

Reçu CLT / CIH / ITH

Le 23 MARS 2015

N° 0253

INVENTORY OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE IN VIET NAM

1. Inventorying ICH in Viet Nam

Since Viet Nam launched the Law on Cultural Heritage in 2001 and amended in 2009, the inventory of the ICH has been as the priority task in the safeguarding and promotion by the cultural management institutions from the central organizations to the local divisions. The inventory on ICH has been carried out in all provinces and cities in the country. The inventory has been carried by a number of institutions such as Viet Nam National Institute of Culture and Arts Studies, Viet Nam Institute of Music, Department of Cultural Heritage (Ministry of Culture, Sports and Tourism) in collaboration with the provincial Departments of Culture, Sports and Tourism, and local communities. Viet Nam National Institute of Culture and Arts Studies with its functions and tasks has carried out a number of the projects on ICH among ethnic groups within the National Target Program on Culture. The products of these projects include reports, films, video footage, photos, and audio that are archived at the Center for the Cultural Heritage Data.

In 2010, Ministry of Culture, Sports and Tourism issued the Circular No 04/2010/TT-BVHTTDL regulating on the inventories and scientific files on the ICH to be inscribed on the National List of the ICH. The Department of Cultural Heritage (Ministry of Culture, Sports and Tourism) has organized the workshops on the implementation of the Circular to cultural managers and people who involve in the inventory in the whole country. Due to this, the capacity of the ICH managers has been enhanced. According to the Circular No 04 the identification and criteria as well as the methodology on the inventory have been provided as an important tool for the people who involve in the inventory. The researchers, local cultural managers and community members concerned discuss on the specific approaches to the inventory of the ICH depending on the domains and locations of the ICH.

2. The National Inventory of the ICH

The inventory of the ICH is the work on the identification, the evaluation and to provide information on the national inventory according to the Law on Cultural Heritage, Article 4, Paragraph 14 (in 2011, amended in 2009). The objectives of the inventory are to evaluate the roles and functions of the ICH in the contemporary life, identifying components and issues related to the safeguarding ICH.

The requirement for the inventory of ICH is to ensure to collect the information on the ICH, including:

- Name of the element;

- Geographical location of the element;
- Communities-bearers of the element;
- The development process of the element
- The expressions, the practices, the related buildings, objects and cultural space related to the practice process.
- The current status of the element.

The inventory procedure has the following steps:

1. To study on how to create the data on the ICH;
2. To organize the workshop for the people who take part in the work on the inventory, especially for local communities;
3. To do fieldwork to collect information and fill out the inventory form and make the inventory list of the ICH in the location;
4. To make the inventory report and inventory file.

The inventory file is the scientific and legal document on the ICH. This file is archived by the local cultural divisions. These divisions have their duty to update the information and annually make their inventory reports to Ministry of Culture, Sports and Tourism on the current status of the ICH in their locations by October 31.

People's committees in all provinces and cities direct the plan and budget for the inventory as being regulated in the law on the state budget for the provincial departments of Culture, Sports and Tourism to carry out the work.

The inventory work is to meet the following requirements:

- To identify fully communities and their representatives;
- To ensure that only the elements which the communities see as theirs are inventoried.
- To ensure that there is the free, prior and informed consent to the inventory from the community, group or individuals concerned;
- To respect the customary practice governing access to the specific aspects of the ICH;

The national inventory is divided the ICH into the following domains:

- The spoken and written languages of ethnic groups in Viet Nam;
- Folk verbal expressions (epics, folk verses, folk songs, proverbs, riddles, fairy tales, humorous stories, fables, lullabies, and so on);
- Folk performances (folk music, dance, folk play and so on); social customs (customary laws, etiquette, rituals and other customs);
- Traditional festivals;

- Local knowledge (natural and environment knowledge, folk medicine, traditional food, costumes, and so on);
- Traditional craftsmanship.

3. Management, Use and Updating of the National Inventory of the ICH

The Directors of the Department of Culture, Sports and Tourism in provinces and cities have their duty to annually make their report to the Chairman of the People's Committees of the provinces and cities and Ministry of Culture, Sports and Tourism on the inventory and make it publicity.

The Department of Cultural Heritage has the software program and website on the management of the data on the ICH including the inventory and the other institutions concerned and provincial Departments of Culture, Sports and Tourism have their access to the website for their use and updating of the data on the inventory. Besides this, the Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies also has created the Cultural Heritage Data and its inventory on the ICH that is based on the products from the projects funded by the National Target Program on Culture. The Institute has collaborated with the Department of Culture, Sports and Tourism to provide more data for the national inventory, especially on the heritage on the Representative List of the ICH and the List of the ICH in Need of Urgent Safeguarding.

Since the Circular No 04 (2010) on the ICH has been implemented, 60 from 63 provinces and cities have made the updated reports to the Ministry of Culture, Sports and Tourism on the inventory of the ICH in their relative locations. Up to March, 2015, 17 from 63 provinces and cities have made the reports on the 5 year inventorying work and the total is made up to 39,366 ICH elements. For 5 year, 95 ICH elements from 51 provinces and cities have been inscribed on the National List of the ICH. (See the inventory and report on the inventory of the Beliefs in the Mother Goddesses of the Three Realms by Viet Nam National Institute of Culture and Arts Studies on its website: <http://vicas.org.vn/inventory/viet-beliefs-in-the-mother-godnesses-of-three-realms.html>; <http://vicas.org.vn/Home/images/Tinkhoahoc/goddesses.pdf>, and the national inventory by Ministry of Culture, Sports and Tourism at <http://dsvh.vt.dsvh.gov.vn/HeritageLocal.aspx>).

KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở VIỆT NAM

1. Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam

Kể từ khi Luật di sản văn hóa ra đời (2001) và đặc biệt từ khi sửa đổi (2009), các cơ quan quản lý văn hóa từ Trung ương đến địa phương đã bước đầu xác định được chiến lược và các hình thức triển khai công tác kiểm kê di sản văn hóa vật thể (DSVHPVT), đồng thời triển khai cụ thể việc kiểm kê ở các tỉnh thành trên phạm vi cả nước. Kiểm kê DSVHPVT được một số cơ quan ở Việt Nam tiến hành như Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Viện Âm nhạc Việt Nam, Cục Di sản Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam có nhiệm vụ tiến hành các dự án về DSVHPVT trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Các sản phẩm của dự án bao gồm báo cáo, phim, video, ảnh và âm thanh được lưu trữ tại Trung tâm Dữ liệu di sản văn hóa của Viện.

Năm 2010, Bộ VH-TT-DL ban hành Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL quy định về kiểm kê và lập hồ sơ khoa học DSVHPVT để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Cục DSVH đã tổ chức phổ biến và tập huấn cho toàn ngành di sản văn hóa trên cả nước. Nhờ đó, nhận thức và năng lực của cán bộ di sản văn hóa các cấp và cộng đồng địa phương đã được nâng lên đáng kể. Theo Thông tư 04 của Bộ VH-TT-DL, khái niệm và tiêu chí cũng như phương pháp kiểm kê được đưa ra, phục vụ như là một công cụ cho những người làm công tác kiểm kê. Các cán bộ nghiên cứu, các nhà quản lý văn hóa ở địa phương và cộng đồng liên quan thảo luận những cách tiếp cận cụ thể về kiểm kê DSVHPVT phụ thuộc vào loại hình và địa điểm nơi có di sản.

2. Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Kiểm kê di sản văn hóa là hoạt động nhận diện, xác định giá trị và lập danh mục di sản văn hóa (Khoản 14, Điều 4 Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Mục tiêu của kiểm kê nhằm xác định và đánh giá giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống đương đại, xác định các yếu tố, các vấn đề liên quan để bảo vệ di sản.

Yêu cầu của kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo thu thập được những thông tin cơ bản về di sản, bao gồm:

- Tên gọi của di sản;
- Địa điểm có di sản;
- Chủ thể của di sản;
- Quá trình ra đời, tồn tại của di sản;
- Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các công trình, đồ vật và không gian văn hóa liên quan cùng với các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể;
- Hiện trạng di sản.

Quy trình kiểm kê bao gồm các bước sau:

1. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản;
2. Tập huấn cho người tham gia kiểm kê, đặc biệt lưu ý đến tập huấn cho cộng đồng;
3. Khảo sát thu thập thông tin và lập các phiếu, danh mục kiểm kê;
4. Xây dựng báo cáo và lập hồ sơ kiểm kê.

Hồ sơ kiểm kê là tài liệu khoa học và pháp lý của di sản văn hóa phi vật thể. Hồ sơ này sẽ được cơ quan quản lý di sản văn hóa phi vật thể của địa phương lưu giữ. Hàng năm, cơ quan này có nhiệm vụ cập nhật thông tin và báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả kiểm kê và hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phê duyệt kế hoạch và kinh phí kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của Luật Ngân sách để các Sở VH-TT-DL triển khai.

Quá trình kiểm kê cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhận diện đầy đủ các cộng đồng hoặc nhóm người và các đại diện của họ;
- Đảm bảo rằng chỉ có di sản văn hóa phi vật thể được cộng đồng công nhận mới được kiểm kê;
- Đảm bảo có sự đồng thuận, hoàn toàn tự nguyện và có hiểu biết của các cộng đồng hoặc nhóm người đối với việc kiểm kê di sản của họ;
- Tôn trọng các luật tục truyền thống liên quan đến việc tiếp cận các di sản văn hóa phi vật thể;

Danh mục kiểm kê quốc gia được phân chia theo các loại hình như sau:

- Tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam;
- Ngữ văn dân gian (sử thi, ca dao, dân ca, tục ngữ, hò, vè, câu đố, truyện cổ tích, truyện trạng, truyện cười, truyện ngụ ngôn, hát ru và các biểu đạt khác được chuyển tải bằng lời nói hoặc ghi chép bằng chữ viết);
- Nghệ thuật trình diễn dân gian (âm nhạc, múa, sân khấu và các hình thức trình diễn dân gian khác); tập quán xã hội (luật tục, hương ước, nghi lễ và các phong tục khác);
- Tập quán xã hội, bao gồm luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục khác.
- Lễ hội truyền thống;
- Tri thức dân gian, bao gồm: tri thức về thiên nhiên, y, dược cổ truyền, ẩm thực, trang phục và các tri thức dân gian khác.
- Nghề thủ công truyền thống;

3. Quản lý, sử dụng, cập nhật danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Giám đốc Sở VH TTDL các tỉnh và thành phố trực thuộc TƯ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ VH TTDL kết quả kiểm kê và công bố kết quả kiểm kê.

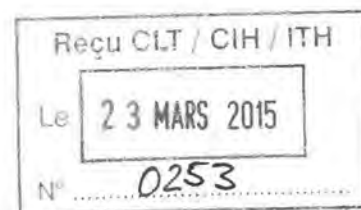
Cục Di sản văn hóa đã xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể để Cục và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương có thể quản lý, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể trên phạm vi toàn quốc. Bên cạnh đó, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam cũng đã xây dựng cơ sở dữ liệu và danh mục kiểm kê DSVHPVT dựa vào các sản phẩm của các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Viện đã hợp tác với Cục Di sản văn hóa cung cấp thêm thông tin, số liệu về các di sản trong Danh sách DSVHPVT đại diện của nhân loại và Danh sách DSVHPVT cần bảo vệ khẩn cấp.

Từ khi thực hiện và triển khai Thông tư này, cho đến nay, đã có 60/63 tỉnh, thành phố đã có Báo cáo và cập nhật báo cáo kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh/thành phố và gửi về Bộ VH TTDL. Theo thống kê, đến tháng 3 năm 2015, đã có 17/63 tỉnh, thành phố đã tổng hợp báo cáo 5 năm thực hiện công tác kiểm kê, thống kê được 39.366 DSVHPVT. Sau 5 năm, đã có 95 DSVHPVT của 51 tỉnh/thành phố đáp ứng các tiêu chí quy định tại Thông tư 04 và được xét đưa vào Danh mục DSVHPVT quốc gia. (Xem Danh mục và Báo cáo Kiểm kê của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam trên trang website:<http://vicas.org.vn/danh-muc-kiem-ke/tin-nguong-tho-mau-tam-phu.html>; <http://vicas.org.vn/Home/images/Tinkhoahoc/thomau.pdf>, và xem danh mục kiểm kê quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên trang website <http://dsvhpvt.dsvh.gov.vn/HeritageLocal.aspx>).

**GENERAL REPORT ON SCIENTIFIC INVENTORY OF
VIỆT BELIEFS IN THE MOTHER GODDESSES OF THREE REALMS
Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies**

Research Survey Timeline

- + Phase 1 - from December 25 to December 30, 2013
- + Phase 2 - from February 11 to February 22, 2014



A. Elements Surveyed and inventoried

1. Name of the element:

- The Beliefs in the Mother Goddesses;
- Việt Beliefs in the Mother Goddesses;
- Mother Goddess Religion

2. Area surveyed:

a. Specific characteristics of the residential areas and belief and festival activities associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms:

- The practise of rituals and festivals associated with the Beliefs of Mother Goddess in Nam Định extends across nearly the entire province, spreads through hundreds of villages/hamlets of 230 communes/towns/wards in 10 districts/towns and is particularly concentrated in two central areas of the Vụ Bản and Ý Yên districts.

- Places of worship (communal houses, temples, pagodas, shrines, palaces, hermitages, joss-houses, temples of Confucius and worship halls) in the 10 districts of Nam Định province are for a diversity of legendary figures such as the Hùng kings, Man Nương, mythical gods, or historical figures who became deified for founding villages and fighting foreign invaders. Traditionally a shrine or other place of worship would be maintained for each spirit, but due to historical upheavals and acculturation in the region, certain figures have become grouped together, making ceremonies more complex and cultural activities more lavish.

The elements inventoried from villages with temples, pagodas, palaces, sanctuaries are the faith in the Mother Goddesses and forms of ritual practice, singers of Songs for the Spirits (hát vãn) and spirit possession ritual (lên đồng) and participants in the activity centers of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in the districts of Vụ Bản and Ý Yên; the other people will be considered as reference to identify the scale in the same cultural and spiritual spaces.

3. Criteria for selecting a village to be inventoried:

- Villages with a location for worshipping the Mother Goddesses or having ceremony leaders who are practised in the activities of singing Songs for the Spirits or spirit possession ritual;

- Villages without a current location for the Mother Goddesses worship but its people have participated in Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in other localities, especially singing Songs for the Spirits or mediums in ritual activities;

- Previously known places of worship (1975 and earlier), which no longer have relics or are becoming ruins, yet are still identified as a cultural and spiritual space for Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms.

The villages/residential areas surveyed and inventoried were for the most part limited to the central space areas of the Vụ Bản and Ý Yên districts. The remaining areas in Nam Định Province were only generally surveyed (from statistical perspective the relics associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and list of practitioners). The data collected will be the important scientific and practical basis for the following comprehensive inventory.

B. Results of survey - inventory:

Based on the advantages and overcoming these difficulties, the research team has obtained certain results. Resources of data and information provided by the group representing the community through questionnaires had been collected and shown that: These are relatively rich resources with new information and system of Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in history and contemporary time.

a. Locations of religious practice:

The locations for practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms primarily occur in temples, pagodas, palaces and sanctuaries.. Mother Goddess altars are also found in communal houses or shrines due to unsatisfactory physical conditions of the dedicated temples, palaces or pagodas. Following is a listing of places which are considered centers of Mother Goddess worship in Vụ Bản and Ý Yên districts of Nam Định province:

- In Vụ Bản district: Vân Cát palace, Long Vân pagoda, Tô Vân Cát palace (Vân Cát village, Kim Thái commune), Tiên Hương palace, Bà Châu Đệ Tứ Khâm Sai palace, Tô Tiên Hương palace, Tiên Hương pagoda, Đức vua Tiên Hương temple (Tiên Hương village, Kim Thái commune), Bồng palace (hamlet 3, Kim Thái commune), Quan lớn temple (hamlet 4, Kim Thái commune), Mẫu Đông Công temple (hamlet 3, Kim Thái commune), Giếng – Mẫu Thoài temple (hamlet 3, Kim Thái commune), Mẫu Thượng Ngàn temple (hamlet 2, Kim Thái commune), Công Đồng temple (hamlet 2, Kim Thái commune), Cay Đa Bồng temple (Tiền village, Kim Thái commune), Linh Sơn pagoda (Kim Thái commune), Đức vua Vân Cát temple (Trại hamlet, Kim Thái commune), Giáp Nhất temple (Giáp Nhất village, Quang Trung commune), Giáp Ba palace (Phù hamlet, Quang Trung commune), Đoàn communal house (Nhất village, Quang Trung commune), Thông Khê palace (Thông Khê village, Cộng Hòa commune), Bồi La communal house (Bồi La village, Cộng Hòa commune), Võng Cổ temple (Võng Cổ village, Đại An commune), Trung Linh temple (Trung Linh village, Đại An commune), Thiện Đãng temple (Thiện An village, Đại Thắng commune), Thi Liệu temple (Thái Hưng village, Đại Thắng commune), Vũ Hầu temple (Tiền hamlet, Đại Thắng commune), Hồ Sen temple (Hồ Sen village, Vĩnh Hào commune), Vĩnh Lại temple (Vĩnh Lại village, Vĩnh Hào commune), Trạng Lương – Lương Thế Vinh temple (Cao Phương village, Liên Bảo commune), Hồ Sơn

pagoda (Hố Sơn village, Liên Minh commune), Hường Nghĩa communal house (Hường Nghĩa village, Minh Thuận commune), Văn Chi communal house (Phú Thứ village, Tam Thanh commune), Phạm communal house (Phạm village, Trung Thành commune), Hậu Nha pagoda (Hậu Nha village, Hiến Khánh commune), Vụ Nữ temple (Vụ Nữ village, Hợp Hưng commune), Đông temple (Quả Linh village, Thành Lợi commune, Bách Cốc temple, Cốc Thành village, Thành Lợi commune, An Nhân temple, An Nhân village, Thành Lợi commune.

- In Ý Yên district: Quảng Cung palace (Tiến Thắng village, Yên Đồng commune), Ngạn temple (La Ngạn I village, Yên Đồng commune), Đồi temple (Đồi village, Yên Đồng commune), Ông Cầu temple (hamlet 28, Yên Đồng commune), Sú palace, Lũ Phong village, Yên Ninh commune, Ninh Xá temple, (Ninh Xá village, Yên Ninh commune), Trục Mỹ palace (Trục Mỹ village, Yên Cường commune), Tống Xá palace (Tống xá village, Yên Cường commune), Mẫu palace (Nhân Lý village, Yên Cường commune), Nội Thôn pagoda (Nội village, Yên Phong commune), Kim Trang pagoda (Trang Khu village, Yên Phong commune), Phúc Lâm pagoda, Yên Phong commune), Ninh Thôn pagoda (Ninh Thôn village, Yên Phong commune), Lưu Ly pagoda (Phú Giới village, Yên Phong commune), Bồng Quĩ pagoda (Bồng village, Yên Phong commune), Bích Phúc pagoda (Hưng Xá village, Yên Phong commune), Phú Giáp communal house (Phú Giáp village, Yên Phong commune), Uy Bác palace (Uy Bác village, Yên Khang commune), Hòa Cự palace (Hòa Cự village, Yên Khang commune), Quảng Mạnh palace (Quảng Mạnh village, Yên Khang commune), Cát Đằng palace, Cát Đằng village, Yên Tiến commune), Đằng Chương palace (Đằng Chương village, Yên Tiến commune), Văn Tiến palace (Văn Tiến village, Yên Tiến commune), Cộng Hòa palace, Cộng Hòa village, Yên Tiến commune), Đông temple (Đông Hưng village, Yên Tiến commune), Mẫu palace (Thanh Khê village, Yên Lợi commune), Vạn Điểm pagoda (ward D, Lâm town), Thanh Lịch pagoda (Ward E, Lâm town).

Synthesis of the above listing indicates that, in Vụ Bản district, people have been practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in 5 pagodas, 19 temples, 5 communal houses, 3 sanctuaries and 8 palaces; in Ý Yên district, people have been practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in 9 pagodas, 12 temples, 1 communal house, 26 palaces and 2 shrines.

Survey results for locations of remaining districts of Nam Định province are as follows: In Nam Định city, 4 communes/wards have four temples and one communal house practising the Mother Goddess worship;

For the following districts, Beliefs of the Mother Goddesses is practiced in the following places:

In Mỹ Lộc district, three communes have seven palaces, five temples and two communal houses; In Nam Trực district, there are 18 communes/ towns have 71 palaces, 5 temples, 2 shrines and 3 pagodas ; In Trực Ninh district, there are 4 communes have 7 palaces and one temple; In Xuân Trường district, there are 10 communes/towns where 5 palaces, 3 temples, 22 shrines, 1 pagoda, 5 joss- houses; In

Giao Thủy district, there are 3 communes have 3 palaces, 1 temple, 3 pagodas and one shrine; In Hải Hậu district, there are 24 communes/towns have 14 palaces, 17 temples, 6 shrines, 10 pagodas and 2 joss- houses; in Nghĩa Hưng district have been practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms.

According to the survey and inventory of the sites relating to Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in Nam Định province conducted by researchers of Vietnam Institute of Culture and Arts Studies and Nam Định Museum, as of March 2014, there are 100 communes/wards/towns where Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms is practised in 130 palaces, 67 temples, 30 shrines, 10 communal houses, 36 pagodas, 10 joss- houses and 3 other locations. The total number of locations for practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms is 288.

b. Owners of Cultural heritage

The subject of cultural heritage in the creation, practice, safeguard and promotion of Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in Nam Định includes the community and individuals in specific cultural and spiritual spaces.

- *Community*: The survey found that the owners of the heritage associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms is villages (villages/hamlets, resident areas). In the last ten years, Songs for the Spirits singing clubs, groups of spirit possession mediums and adherents from different localities have been created. According to the statistics gathered, at present in Nam Định province, the community of 100 communes/wards/towns in 10 districts, in which the villages/hamlets/residential areas directly practise Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms, is considered as cultural heritage.

- *Individuals*: The individuals who practise Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms can be divided into two groups as follows:

+ The first group makes up majority and practise the rituals and festivals as individuals, with varying frequency and depending on the spiritual demands or events in need of the Mother Goddesses' and spirits' help and support as well as time and economic conditions.

+ The second group includes professional and regular practitioners of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms with different roles and functions (ritual practice, singing Songs for the Spirits, mediumship, playing instruments for singing Songs for the Spirits,...). The practitioners in Nam Định province are shown in the following statistical table:

**THE NUMBER OF PRACTITIONERS OF "VIỆT BELIEFS IN THE MOTHER
GODDESSES OF THREE REALMS " IN NAM ĐỊNH PROVINCE
(As of February, 2014)**

No	District, City	Number of Practition ers	Activities practised				Organizers		
			Spirit Medium	Spirit Medium' s Assistant	Singers of the Songs for the Spirits)	Musicians	Group	Club	Freelan ce
1	Nam Định city	5	2		3	1	2	1	
2	Vụ Bản district	58	40		58	31	3	24	41
3	Mỹ Lộc district	27	10		15	6	5	2	
4	Ý Yên district	50	14		19	12	23	17	8
5	Nam Trực district	127	59		60	42	45		77
6	Trực Ninh district	86	59	15	22	20	22	10	24
7	Xuân Trương district	49	37	1	20	13	24	2	23
8	Giao Thủy district	13	9		4	4	2		11
9	Hải Hậu district	39	16		23	20	11	6	22
10	Nghĩa Hưng district	31			21	13		31	
Total		485	246	16	245	162	137	93	206

Survey, inventory and statistics in two largest centers of the Mother Goddess worship in Nam Định province list individuals who perform in Vụ Bản district.

Sample

2

**LIST OF PRACTITIONERS OF
"VIỆT BELIEFS IN THE MOTHER GODDESSES OF THREE REALMS"**

No	Full name	Age	Home address Telephone number, email)	Activities	Performing Venue	Amount of old songs known	Transmitting (Yes or No)	Organizer	Musical instruments played (Vietnamese two chord guitar, drum, castanets...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Việt Trường	48	0912828182	Musician, singing, cadence	Tiên Hương palace	50 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, drum, castanets
2	Trần Việt Hưng	34	0914845304	Musician, singing, cadence	Tiên Hương palace	45 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, castanets
3	Hà Đình Bình	34	0948779366	Musician, drumming, singing	Tiên Hương palace	44 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, drum
4	Trần Ngọc Tuấn	34	0915303827	Musician, drumming,	Tiên Hương palace	43 songs		Thiên Hương	Vietnamese two chord

				singing				palace	guitar, drum
5	Trần Xuân Tú	31	0912171797	Musician, drumming, singing	Tiên Hương palace	45 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, drum, castanets
6	Trần Thị Khanh	44	01255946902	Singing, cadence	Tiên Hương palace	38 songs		Thiên Hương palace	Cadence, castanets
7	Trần Văn Thao	34	0973973589	Singing, cadence	Tiên Hương palace	39 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, cadence, castanets
8	Phạm Văn An	29	0915950123	Singing, cadence, drumming	Thiên Hương palace	41 songs	Yes	Thiên Hương palace	Drum, castanets
9	Trần Ngọc Hùng	32	0948343120	Singing, cadence, drumming	Tiên Hương palace	43 songs		Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, castanets
10	Trần Công Tú	20	0915091404	Singing, cadence, drumming	Tiên Hương palace	40 songs		Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, castanets, drum
11	Trần Văn Thuyết	50	0912627854	Singing, cadence,	Tiên Hương palace	38 songs		Thiên Hương	Drum

				drumming				palace	
12	Nguyễn Hữu Mong	27	03503502587	Singing, cadence, drumming	Thiên Hương palace	38 songs		Thiên Hương palace	Drum, castanets
13	Trần Văn Tiến	25	0912921887	Singing, cadence, drumming	Tiên Hương palace	37 songs		Thiên Hương palace	Drum, castanets
14	Trần Văn Thịnh	18	0946766366	Singing, cadence, drumming	Tiên Hương palace	37 songs		Thiên Hương palace	Drum, castanets
15	Trần Quốc Cường	26	0919556388	Singing, cadence, drumming	Tiên Hương palace	37 songs		Thiên Hương palace	Drum, castanets
16	Chu Văn Lân	59	0912138347	Playing the flute, Vietnamese two chord guitar, castanets	Tiên Hương palace	42 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar , flute
17	Trần Việt Nghĩa	31	0913099808	Musician, singing, cadence	Phủ Tiên Hương	40 songs		Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, drum
18	Huỳnh Văn Dũng	48	0975435989	Musician, singing, cadence	Tiên Hương palace	43 songs	Yes	Thiên Hương palace	Vietnamese two chord guitar, drum

19	Phạm Thị Hường	34	0988783835	singing, cadence	Tiên Hương palace	40 songs		Thiên Hương palace	castanets
20	Bùi Văn Quang	45	Kim Thái commune-Vụ Bản district	Singing Songs for the Spirits	Công Đồng temple	36 songs			
21	Nguyễn Thị Thành	40	Kim Thái coomune-Vụ Bản district	Singing Songs for the Spirits	Công Đồng temple	36 songs			
22	Lê Văn Phụng		Ý Yên district-Nam Định province	All activities	Mẫu Thượng temple				Vietnamese two chord guitar, drum
23	Trần Thị Vũ		Hamlet 2 - Kim Thái commune	Musician	Mẫu Thượng temple				
24	Trần Giang Nam		Hamlet 2 - Kim Thái commune	Musician drumming	Mẫu Thượng temple				Vietnamese two chord guitar
25	Trần Thị Dân		Hamlet 3 - Kim Thái commune	Musician, drumming	Mẫu Thượng temple				Drum
26	Trần Thị Hương		Hamlet 2 - Kim Thái	Castanets, Vietnamese	Mẫu Thượng temple				Drum

			commune	two – chord fiddle					
27	Trần Thị Việt		Hamlet 3 - Kim Thái Commune	Castanets, Vietnamese two – chord fiddle	Mẫu Thượng temple				Drum
28	Trần Văn Dung	27	Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Bà Châu Đệ Tứ palace	36 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, percussion, flute
29	Trần Văn Thiều		Kim Thái commune - Vụ Bản district	Hát văn Singing Songs for the Spirits, Musician	Giếng temple				Vietnamese two chord guitar, percussion, flute
30	Trần Văn Nam	37	Hamlet 4 - Kim Thái commune	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Mẫu temple	36 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Drum, castanets
31	Trần Văn Dương	27	Nam Trực district - Nam Định province	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Đông Công temple	36 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, flute

32	Trần Thị Thủy		Hamlet 1 - Kim Thái commune	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Quan lớn temple	36 songs	Yes	Group of Mrs Tám	Vietnamese two chord guitar
33	Trần Thị Oanh		Hamlet 4 - Kim Thái commune	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Quan lớn temple	37 songs	Yes	Group of Mrs Tám	Vietnamese two chord guitar
34	Trần Ngọc Diệp		Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Quan lớn temple	37 songs	Yes	Group of Mrs Tám	Vietnamese two chord guitar
35	Trần Ngọc Hân	37	Kim Thái commune- Vụ Bản district	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Nguyệt Du palace	30 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
36	Trần Thế Lợi	38	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Hát văn Singing Songs for the Spirits	Nguyệt Du palace	18 songs		Nam Định Hát văn club	Drum
37	Phạm Văn Cương	30	Kim Thái commune- Vụ Bản district	Drumming	Nguyệt Du palace	9 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
38	Nguyễn Văn Nam	40	Kim Thái commune -	Hát văn (Singing Songs	Nguyệt Du palace	25 songs	Yes	Nam Định	Vietnamese two chord

			Vụ Bản district	for the Spirits				Hát văn club	guitar
39	Trần Đức Văn	41	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	20 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, drum
40	Lê Thanh Hiền	55	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, drum
41	Trần Văn Nam	40	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, drum
42	Phạm Văn Dương	30	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, drum
43	Trần Duy Hưng	30	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs	Yes	Nam Định Hát	Vietnamese two chord guitar, drum

								văn club	
44	Trần Xuân Luân	55	Vân Cát village - Kim Thái commune	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs		Nam Định Hát văn club	Castanets
45	Trần Thị Ninh	50	Vân Cát village- Kim Thái commune	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	21 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
46	Trần Xuân Quân	30	Vân Cát village - Kim Thái commune	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	15 songs		Nam Định Hát văn club	Castanets
47	Đoàn Xuân Kiên	30	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	15 songs		Nam Định Hát văn club	Castanets
48	Nguyễn Đức Cường	35	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	20 songs		Nam Định Hát văn	Vietnamese two chord guitar, castanets

								club	
49	Giáp Văn Cử	55	Nam Định city	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	30 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, flute, Vietnamese two chord fiddle
50	Bùi Như Hùng	32	0912432152	Hát văn Singing Songs for the Spirits, playing	Giáp Ba palace	12 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
51	Vũ Xuân Toàn	29	Kim Thái commune-Vụ Bản district	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Bóng palace	36 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
52	Nguyễn Văn Nam	40	Kim Thái commune-Vụ Bản district	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	36 songs	Yes	Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar
53	Phạm Quang Diệm	30	Kim Thái commune - Vụ Bản	Hát văn (Singing Songs for the Spirits)	Vân Cát palace	36 songs		Nam Định Hát	Vietnamese two chord guitar

			district					văn club	
54	Trần Ngọc Thuần	40	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn (Singing Songs for the Spirits), playing Vietnamese two chord guitar	Thiên Hương palace	36 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, castanets
55	Trần Xuân Cường	39	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Singing Songs for the Spirits, playing Vietnamese two chord guitar	Thiên Hương palace	36 songs		Nam Định Hát văn club	Vietnamese two chord guitar, castanets
56	Trần Văn Lãng	44	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Singing Song for the Spirits	Đức Vua temple	36 songs	Transmittin g for children		Vietnamese two chord guitar
57	Trần Thị Hương	40	Kim Thái commune - Vụ Bản district	Musician, Drumming	Đức Vua temple	36 songs	Transmittin g for children		Vietnamese two chord guitar
58	Vũ Xuân Toàn	29	Kim Thái commune - Vụ Bản	Singing Songs for the Spirits	Bóng palace	30 songs		Nam Định Hát	Drum

			district					văn club	
59	Trần Thị Huệ	50	Kim Thái commune	Medium	Tiên Hương palace	50 songs	Yes	Incense	

Listing of individual performers in Ý Yên district:

Sample 2

**LIST OF PRACTITIONERS OF
"VIỆT BELIEFS IN THE MOTHER GODDESSES OF THREE REALMS"**

No	Full name	Age	Home address Telephone number, email)	Activities	Performing Venue	Amount of old songs known	Transmitting (Yes or No)	Organizer	Musical instruments played (Vietnamese two chord guitar, drum, castanets...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Thị Ký	47	Đ10 - Đồng Tiên - Yên Cường	Spirit Possession Ritual	Temple, palace				
2	Trần Thị Ngự	58	Tổng Xá - Yên Cường	Singing sSongs for the Spirits	Temple, palace	36	Yes		Drum, castanets
3	Đinh Thị Ngọc	46	Tổng Xá - Yên Cường	Singing song for the Spirits	Temple, palace	36	Yes		
4	Trần Ngọc Thuận	55	Quảng Nạp - Yên Khang	Spirit Possession Ritual	Quảng Nạp palace				
5	Vũ Thị Ngân	75	Quảng Nạp	Spirit Possession	Quảng Nạp				

			- Yên Khang	Ritual	palace				
6	Nguyễn Thị Chè	75	Quảng Nạp - Yên Khang	Spirit Possession Ritual	Quảng Nạp palace				
7	Trần Thị Mùi	75	Quảng Nạp - Yên Khang	Spirit Possession Ritual	Quảng Nạp palace				
8	Bùi Văn Chung	55	Quảng Nạp - Yên Khang	Spirit Possession Ritual	Quảng Nạp palace	36			Vietnamese two chord guitar, drum, castanets
9	Nguyễn Thị Hà	48	Văn Tiên - Yên Tiên	Spirit Possession Ritual	Văn Tiên - Yên Tiên palace	10	No	Group of disciples	Vietnamese two chord fiddle, drum
10	Phạm Thị Ngìn	59	Đông Hưng - Yên Tiên	Spirit Possession Ritual	Đông Hưng - Yên Tiên temple	7	No	Group of disciples	Vietnamese two chord fiddle, drum
11	Phạm Văn Thành	52	Đông Hưng - Yên Tiên	Spirit Possession Ritual	Đông Hưng - Yên Tiên temple	7	No	Group of disciples	Vietnamese two chord fiddle, drum
12	Đình Đức Dậu	42	Vòng village - Yên Bình	Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Requirement-based service	36	Yes	Club of Ý Yên district	Vietnamese two chord guitar, mono chord, flute

13	Trần Thanh Xuân	68	Hamlet A – Lâm town	Musician	Dây palace	20	Yes	Group	Vietnamese two chord guitar
14	Phạm Văn Liệu	55	Hamlet A – Lâm town	Musician	Sòng palce	10	No	Group	Vietnamese two chord guitar
15	Trương Công Phòng	60	Trại Chùa – Lâm town	Singing song for the Spirits Hát văn	Dây palace	36	No	Group	Drum
16	Nguyễn Văn Đông	49	Long Chương - Yên Lợi	Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Requirement-based service	5	Yes	Group	Vietnamese two chord guitar
17	Dương Thị Thịnh	51	Long Chương - Yên Lợi	Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Requirement-based service	5	Yes	Group	Vietnamese two chord guitar
18	Nguyễn Văn Đạt	25	Long Chương - Yên Lợi	drumming	Requirement-based service	2	Yes	Group	Drum, wooden bell
19	Nguyễn Thị Thềm	49	Long Chương - Yên Lợi	Hát văn Singing song for the Spirits	Requirement-based service	7	Yes	Group	Castanets
20	Đỗ Văn Sơn	35	Bình Điền - Yên Lợi	Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two	Requirement-based service	5	Yes	Group	Vietnamese two chord guitar, fiddle

				chord guitar					
21	Đoàn Đức Sinh	73	Khả Long - Yên Dương	Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Requirement-based service	32	Yes	Group	All instruments
22	Đào Thị Sại	99	Hamlet 33 - Yên Đồng	Hát văn Singing song for the Spirits	Nấp palace - Yên Đồng	36	Yes	Group	Drum
23	Đào Thị Phóng	72	Hamlet 33 - Yên Đồng commune	Hát văn Singing song for the Spirits	Nấp palace and other venues	nt	Yes	Group	Drum, Instrument
24	Nguyễn Thị Ín	66	Hung Xá - Yên Phong	Hát văn Singing song for the Spirits , Spirit Possession Ritual	Requirement-based service	72	No	Group	
25	Nguyễn Thị Bằng	79	Phú Khê - Yên Phong	Hát văn Singing song for the Spirits , Spirit Possession Ritual	Requirement-based service	72	No	Group	
26	Nguyễn Đắc Công	60	Hung Xá - Yên Phong	Hát văn Singing song for the Spirits , Spirit Possession Ritual	Requirement-based service	73	No	Group	Vietnamese two chord guitar

27	Trần Văn Điều	65	Hung Xá - Yên Phong	Hát văn Singing song for the Spirits , Spirit Possession Ritual	Requirement-based service	73	No	Group	Vietnamese two chord guitar
28	Dương Thị Lúng	76	Yên Đồng - Ý Yên district	Spirit Possession Ritual	Nấp palace	36	No	Group of mediums	Vietnamese two chord guitar
29	Hoàng Thị Lương	84	Yên Trị - Ý Yên district	Hát văn Singing song for the Spirits	Nấp palace	36	Yes	Quảng Cung palace	Castanets
30	Phạm Văn Giang	31	Nam Chân - Nam Trực	Hát văn Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Nấp palace	30	Yes	Group	Vietnamese two chord guitar, drum, flute
31	Nguyễn Văn Thao	35	Thái Bình city	Hát văn, Singing song for the Spirits, playing of Vietnamese two chord guitar	Nấp palace	31	Yes		Flute
32	Hoàng Thị Ngát	38	Nam Toàn - Nam Trực	Hầu đồng Spirit Possession	Nấp palace		No	Group	

				Ritual					
33	Nguyễn Tiến Nghĩa	51	Huế street-Hanoi	Hầu đồng Spirit Possession Ritual	Nấp palace		No	Group	
34	Trần Văn Hóa	46	Nam Giang town	Hát Văn Singing song for the Spirits	Nấp palace		No	Group	
35	Đỗ Thị Nga	63	Hải Dương city	Hầu đồng Spirit Possession Ritual	Nấp palace		No	Group	
36	Trần Thị Vân	69	Yên Đồng commune	Hầu đồng Spirit Possession Ritual	Nấp palace	50	Yes	Thủ nhang	

The inventory table shows that in Nam Định province there is a total of 485 people directly participating in the “professional” practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms. This includes 246 mediums (hầu đồng) or 52,34%; 245 singers of Songs for the Spirits (Hát văn/cung văn) or 52,12%; 162 musicians or 34,46%, 16 assistants of medium (hầu dâng) or 3,40%. Of these people 137 belong to groups, 78 to clubs and 206 are freelance.

Along with the participants in the practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms, who mainly focus on singing Songs for the Spirits and spirit possession ritual, there are individuals from the groups of practitioners – mediums, adherents, pilgrims and musicians from neighboring areas. In Quảng Cung palace (Ý Yên), in recent years, participants also include many parishioners of the Catholic diocese in the same or neighboring villages.

c. Characteristics of heritage (forms, practice procedures, relevant cultural space, physical and moral products created in the practice of intangible cultural heritage):c.1. Occasions for activities and practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms:

- Popular occasions to practise Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms are on the first and fifteenth day of every lunar month and annual holidays (Double Five Festival, Buddhist festival in memory of all souls, farm-work initiation ceremony, harvest festival, new rice ceremony...). People participate by offering gifts to the Mother Goddesses and praying for peace and good luck.

- Birth days of spirits, sanctification or the solemnity days of the year are considered ceremonious times for beliefs of the Mother Goddesses. On those days, in addition to the usual rituals, there is always singing Songs for the Spirits and the spirit possession ritual. The temple master (male medium) performs his role on the following occasions throughout the year: Temple first-foot spirit possession ritual (after New Year’s Eve), first full moon festival (the fifteenth day of the first lunar month), beginning of summer spirit possession ritual (April), ending of summer spirit possession ritual (July), New Year’s Eve spirit possession ritual (December), and the seal closing ceremony (the 25th of December). As for the young and female mediums, there are spirit possession rituals on the feast of the spirits they follow, such as Cô Bơ feast (the 12th of June), and Quan Tam Phủ (the Third Mandarin of the Water palace (the 24th of June)... Spirit possession rituals are performed annually in March in observance of the Mother Goddess’ death anniversary and in August in observance of the Father’s (Jade Emperor, the King Bát Hải and Spirit Trần) death anniversary.

c.2. Forms of practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms:

According to the survey carried out in Vụ Bản and Ý Yên districts (January 2014), Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms of the Viet is practised to varying degrees:

The scope of the daily rituals practised throughout a community is dependent on the demands, conditions and circumstances of those individuals and groups who meet for spiritual worship. Basic worship mainly involves votive offerings and prayers in

places of worship or at alters. Practitioners do not need to wear any special costumes but their clothing should reflect their lives and be clean and demure.

More devout forms of worship involve singing Songs of the Spirits and spirit possession ritual in places of worship where relics are enshrined. Many components contribute to the rituals: Rituals are performed by singers, musicians and mediums; other participants include assistants and attendants, votive offerings as conduits to the spirits, and followers.

Traditionally, in most temples and palaces which have a Mother Goddess altar, spirit possession rituals (hát hầu đồng) and singing Songs of the Spirits (hát thờ) are performed on festival days, at the spring equinox, at the beginning of month and on full-moon days. The spirit possession ritual for Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms characterizes the unique cultural identity of their most profound spiritual practise.

c.2.1. Tunes (style and way of singing) of the singing Songs for the Spirits

+ *Tunes of singing songs for the spirits*

Singing songs for the sprits uses many tunes (or called style or way of singing). The basic tunes of singing songs for the spirits include: Bì, Miếu, Thông, Phú, Kiều Dương, Dọc, Còn...

+ Bì tune: is solemn, a prelude to the worship singing. The Bì tune is often in the worship singing (community or mother goddess singing).

+ Miếu tune: is very grave and poised, only used in competition singing and worship singing and taken by slanting chord and duple time.

+ Thông tune: is only for worship and competition singing, and taken by flat chord, triple time.

+ Phú tune includes Phú nói (conversational prose) (often used in worship singing, competition singing and singing at the spirit possession rituals, by flat chord and triple time); Phú Bình (only for worship singing to extol the spirits, by slanting chord and triple time); Phú Rầu is taken by flat chord but sung by duple time; Phú Đầu, Phú Dàn; Phú Hạ; Phú Chúc rượu; Phú Cửa đình; Phú Văn đàn; Phú Giấy lịch; and Phú Tỳ Bà (use triple time only).

+ Kiều Dương tune includes Kiều Dương hạ and Kiều Dương thượng.

+ Dọc tune: is taken by flat chord and duple time, sung in seven-seven-six-eight word manner and the principle of borrowing and returning, if singing each verse is called one verse. If two seven-seven-six-eight word sentences are sung consecutively, it is called Dọc gỏi hạc or Dọc nhị cú.

+ Còn tune: Còn oán, còn xuân, còn nam (slanting chord), còn luyện and còn Huế. This tune is used to praise the beauty of spirits, còn is repeated by slanting chord and duple time, may be sung by flat chord but mostly by slanting chord.

+ Xá tune: is one of the most important tunes of singing at the spirit possession ritual (along with Còn, Dọc and Phú nói). Xá tune characterizes the goddesses in the upper area. Xá tune includes Xá bằng (prelude dance, after consideration), xá Bắc, xá Thượng, xá vào làng, xá quàng...

In addition to the above basic Xá tunes, there are also other tunes such as: hãm, nhịp một, chèo đò, chinh phụ đồng (warrior's wife), văn trình nguyên, song thất (double seven), lưu thủy (name of an old musical air), kim tiền, sai and đồn.

Besides, singing Songs for the Spirits also borrows other traditional music tunes such as ca trù, quan họ (folk songs), hò Huế (Huế songs) and tunes of ethnic minorities.

+ *Rhythm of singing Songs for the Spirits*

The cadence of singing Songs for the Spirits is very unique. Most tunes use dichotomous rhythms. Therefore, its tempo is very close to the rhythm of rice pounding. This is consistent with some researchers' viewpoint that: The Beliefs of Four Palaces appear in most resident areas of farmers in the Northern delta.

The rhythm of singing Songs for the Spirits is very plentiful and diversified based on the development of following basic rhythms:

Secondary rhythm is close to the five-drumbeat rhythm. The percussionist uses three sticks, two for small drums and one for cymbal, creating the "double".

Double rhythm: There are many variations, but all have a basic rhythm that is called "candy counting rhythm". The variant double rhythms have "mixed" rhythm and "pattern" rhythm. The following singing songs for the spirits often use double rhythm: Miếu (double rhythm), Dọc cò, Hãm, Văn, Văn đàn, Luyện tam tầng (special double rhythm)....

+ *Tune of music of singing Songs for the Spirits*

Music of singing Songs for the Spirits is very rich in tune which is corresponding to a number of sessions, showing personality characteristics of the spirit that the singing describes.

Tunes used in singing Songs for the Spirits are fairly complete, diverse and rich. Some Songs for the Spirits have combination of the two tunes making them plentiful and diversified.

The method of changing tunes in singing Songs for the Spirits is simple and usually a prelude is sung as a transition to the next tune.

+ *Lyrics of singing songs for the spirits:*

Singing Songs for the Spirits, also known as hát văn or hát bóng, consists of three main forms, including hát thi (competition singing), hát thờ (worship singing) and hát hầu (singing at the spirit possession ritual).

Competition singing is often performed by an individual singer at competitions, before a celebration, the first day of the New Year, New Year's Eve. The singer accompanied by musicians show off their talents for the enjoyment of their audience. In Nam Định Dầy palace, singing Songs for the Spirits has been organized and maintained since its restoration in 1995, however remains less popular than worship singing and singing at the spirit possession ritual.

Worship singing is performed before going into a trance, on holidays days, birthdays, and sanctification days of the spirits.

Singing at the spirit possession ritual is performed in the trance ritual when mediums incarnate the spirits of spirits. . Each spirit has its songs and each song relates the legend and virtues of the spirit being celebrated.

Singing Songs for the Spirits is a religious music genre and follows a strict performance protocol during the spirit possession ritual. Tunes, costumes, props, as well as the combination of singing and sacred dances, and the roles of performers are formally organized. The theatrical elements and setting make singing Songs for the Spirits a unique and attractive form of performance art.

The lyrics, tunes, orchestra and performance method for singing Songs for the Spirits, as well as other genres of folk music, have developed over time, attesting to the valuable and important role of singers and musicians.

In Nam Định, from the 1960's onwards, singing Songs for the Spirits occurs in two forms:

- As a (religious) ritual performed on a stage
- As a folk music genre praising the glorious Party, Great Uncle Ho, beautiful mountains, rivers, and country.

c.3.2. Procedure of practice of singing Songs for the Spirits:

Typically, there are two forms of spirit possession ritual practiced in singing Songs for the Spirits for Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms: *hầu xuôi* (forward mediumship) and *hầu ngược* (backward mediumship). The findings of the survey show that in Nam Định singing Songs for the Spirits is performed by the forward mediumship custom. Accordingly, the order of the forward mediumship is as following: Tam tòa thánh Mẫu (Three Palaces of worshipping Mother Goddesses), Đức Thánh Trần (Trần Spirit – if under the destiny of Trần Dynasty), Tứ phủ Châu bà (Four Palaces of Ladies of Honor), Ngũ vị Quan lớn (Five Great Mandarins), Ông Hoàng (the Princes), hàng Cô (the Royal Damsels), and hàng Cậu (the boy attendants). The order of the backward mediumship is as following: Tam tòa thánh Mẫu (Three Palaces of worshipping Mother Goddesses), Ngũ vị Quan lớn (Five Great Mandarins), Tứ phủ Châu bà (Four Palaces of Ladies of Honor), Ông Hoàng (the Princes), hàng Cô (the Royal Damsels), and hàng Cậu (the boy attendants).

In a spirit possession ritual session, the singers and instrumentalists musicians invoke spirits (those who the mediums incarnate) and work as mandarins also known as *hầu mở khăn* (incarnation with the opened scarf). The mediums who only sit and listen to singing Songs for the Spirits are called *hầu trắng mạn* (incarnation without the opened scarf). Typically, Mother Goddesses only sit and listen to singing Songs for the Spirits but does not work directly. Those who follow the Đức Thánh Trần (Trần Spirit), also known as *kiều Đức Thánh*, only sit and listens to singing Songs for the Spirits and have rarely worked (*hầu mở khăn*). If the sacred dances of *kiều Đức Thánh Trần* are for expelling demons, treating diseases and healing patients, it is necessary to undertake sensational acts such as piercing through the cheeks with a pin, holding fire in mouth, cutting tongue and taking blood to apply on tissue paper. However these types of dramatic performances are now rare.

According to the 84 -year-old singer and musician Hoàng Thị Lương, in Ngọc Chấn village Yên Trị commune, Ý Yên district, spirit possession rituals, in the past, especially at time of prohibition, usually take place in the evening. He also describes spirit possession rituals as being carried out by the following people: a young/female medium, a singer (who may also be the musician), an offering medium and a disciple.

Current spirit possession rituals often include a young medium, one to three singers and instrumentalists, two to four offering mediums, a band, and many disciples.

Procedure of the spirit possession ritual is as follows:

- Preparation:

+ Temple guardians prepare the ceremony space (palace, sanctuary, temple) and necessary items for the ritual, including a vegetarian meal and meat.

+ Mediums eat vegetarian food, purify their bodies for a week in advance, and prepare their costumes.

+ Singers and musicians prepare musical instruments (drums, castanets, cymbals, etc.), and other sound equipment such as microphones and speakers.

The order, content and time of the sacred dances: the duration of the ritual depends on the content of each sacred dance; the singers and musicians will perform songs of the legend and virtues of each spirit according to the following format:

+ Step 1: Inviting the Spirit for incarnation

+ Step 2: Telling the legend and merit

+ Step 3: Praying for support from the Spirit

+ Step 4: Farewell

If the singers sing well and correctly, they will receive gifts from the gods. Everyone become ecstatic while singing and dancing, and from the good performance of singers, musicians and mediums .

d. Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and transmission of the heritage:

d.1. Existence of religious and cultural activities:

Material facilities for Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in villages were established by the community long ago in the form of communal houses, temples, pagodas and shrines. Among them, the Temples and Palaces are most respected. Relics associated with indigenous religious activities (the Mother Goddess worship, the worship of the village tutelary god) are more revered than the relics of Buddhist worship (pagodas) and Spirit Worship (communal houses). Based on the historical data sources relating to the "three lives three worlds" of the Mother Goddess Liễu Hạnh and the history of Dầy palace festival, it has been recognized that the ritual of singing Songs for the Spirits in Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in Nam Định was began in the sixteenth and the seventeenth century.

By the end of the Nguyễn Dynasty (late nineteenth century and early twentieth century), the restoration and renovation of the relics of the Mother Goddess worship (Vân Cát, Tiên Hương palaces...) or building the mausoleum of the Mother Goddess

in 1938, were undertaken by everyone from the king, the mandarins to the local officials. This was the period when the ritual of singing Songs for the Spirits was thriving.

Since the August Revolution in 1945, due to limited awareness and misconceptions by the government, along with the impact of time and natural climate, many relics of worship (communal houses, temples, pagodas, shrines, palaces and sanctuaries) have deteriorated or become ruins. Relics were seriously damaged or destroyed in 1956-1957, 1961 and 1975. It was not until the early 1990's that many regions were attributed legal conditions and material facilities for restoration, reconstruction and repair of worship places for the cultural and spiritual needs in each locality.

d.2. Transmission and teaching:

- Generally, guardianship of the content and protocol for Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms is held by elders who have directly participated in ritual practice and festival happenings. Most of them are elderly; few people understand the ritual, ritual practice and festival; some have been members of the Festival Organizing Board and Relic Management Board in villages. Direct participants in the belief practice are mainly middle age (50 or older) ; however participants in festivals are young adults (between 15 and 25 years old).

- According to the survey, there are currently 86 people who practise and teach skills related to the ritual of singing Songs for the Spirits in Nam Định province. Transmission and teaching is mainly conducted by singers and musicians. Based on the inventory results, Nam Định province currently has 240 singers and musicians, including 30 who are over 60 years old (8 in Nam Trực, 7 in Nghĩa Hưng, 6 in Ý Yên, 2 in Giao Thủy, 4 in Xuân Trường, 2 in Nam Định city and 1 in Trực Ninh). They are knowledgeable about the traditional art of singing Songs for the Spirits, but most of them are elderly and weak, so the teaching is difficult. Many of them also intend to teach their children, but very a few of them want to participate. Those who are enthusiastic about learning are taught by senior singers and musicians. . Typically, each class has only four or five students and operates for a few months, or a year; the resulting quality is inadequate. According to Hoàng Thị Lương, an 84 years old in Ngọc Chấn village, Yên Trị commune, Ý Yên, five people took up training but only for three months, and now would like to practise.

Method of teaching: According to elderly singers and musicians, singing Songs for the Spirits was previously only taught to their descendants. The Đào family in Yên Đồng, Ý Yên counts six consecutive generations who performed singing Songs for the Spirits. Their famous singers and musicians include: Đào Thị Sại (1914, deceased), Đào Thị Sợi (1916, younger sister of Đào Thị Sại), Đào Thị Phòng (1942, child of Đào Thị Sại)... Other well-known families are the Nguyễn family in Xuân Tân commune, Xuân Trường district including father and son (Nguyễn Đức Hiệp and Nguyễn Thế Tuyền), father-in-law and son-in-law (Nguyễn Đức Hiệp and Bùi Văn Đông), parent's cousin – brother's son-in-law (Nguyễn Đức Hiệp and Đoàn Đức Đan)

are famous singers and musicians in Nam Định. Nguyễn Đức Hiệp (1904-1979), a famous singer and musician in Nam Định is the father of Meritorious Artist Nguyễn Thế Tuyên (1939) - former official of Nam Định Chèo Association, conferred meritorious artist in 1992. In the past, the teaching method was mostly transmitted orally. Nowadays, in addition to the face to face method of teaching and learning, students can purchase CD for self-study or learn directly from books....

F. Issues in the safeguard and development of heritage value:

F.1. Situation and positive effect of the heritage:

- To date, most of the religious and cultural activities associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in 10 districts/towns/city in Nam Định have been concerned and recovered by the community in terms of tangible culture (places of worship) and intangible culture (singing Songs for the Spirits, spirit possession ritual and festivals). In most localities, the restoration of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms is contributed to and built by the community. This is best expressed in districts of Vụ Bản, Ý Yên and Nam Trực.

- Older people in the villages feel a sense of responsibility to preserve and maintain the traditions and make the effort and material contribution. Although in the late half of the twentieth century the participants in the cultural and spiritual activities in general are the elderly, since the 1990's the practitioners of the Beliefs also include young people in the villages. Participants in festivals include all ages, men and women, all occupations and positions. Survey results of participation in ritual practices and festivals in the worship relics show that 90.9% of people in the area regularly participate (directly or indirectly) in festival. Only a small percentage of people (9.1%) occasionally participate in practice rituals and festivals in the relics of the Mother Goddess worship. Therefore, the relics of the Mother Goddess worship and festival activities have attracted a lot of participants not only locals but also tourists from elsewhere.

- In the last ten years, a number of localities have restored festival activities in Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms (Giây Palace, Vụ Bản and Nấp Palace/Quảng Cung, Ý Yên district). This action has, in different forms and degrees, helped many, but especially the younger generation, understand the cultural and traditional values of the nation, especially the younger generation. And this has had a positive impact on the education relationship between schools and society in contemporary circumstances and raised awareness to safeguard historical – cultural and traditional values in the locality. From the data collected, 88.8% of interviewees say that the practice of the Mother Goddess worship and participation in the Mother Goddess festival has a positive impact on their lives, and that the practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participation in festivals contribute to maintaining cultural traditions; 85.3% say that it is valuable to teach the younger generation "when drinking water, remember its source"; 84.9% say it serves to strengthen the village solidarity; and 86.2% say that it preserves the intangible cultural heritage of locality. In addition, the practice of Beliefs in the Mother Goddesses of

Three Realms and participation in festivals also helps people have a sense of well-being in their life and work.

The correlation between age of the respondents and assessment of positive impact of the practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participation in festivals is as follows: most of the age groups said that the practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participation in festival have positive impact on educating the younger generation "when drinking water, remember its source", maintaining the cultural traditions and strengthening village solidarity making up relatively high percentage, especially the group of people under 35 years old (90.0%), and from 36-70 years old (84.0%). When practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participating in the festival, the people have a sense of well-being, with the group aged under 35 and 71 or older (80.0%), the group aged 36-70 accounted for 49.0%. For those find their work less stressful after practising Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participating in the festival, the group under 35 years old is higher than the group aged 36-55 (37.0%) and aged 56-70 (29.6%).

- Surveys in Tiên Hương Palace and Quảng Cung Palace, which have festival activities associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in two districts considered to be two centers of practice of Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms, shows that the government and the culture management authorities at all levels, though especially at commune level, have directly taken the responsibility for organizing, operating, monitoring and inspecting all phases of human and material resource preparation, rehearsal and practice, obtaining the public consensus and praise, maintaining the culture and beliefs in a sustainable manner and creating positive effects in society.

- According to statistics, 90% of public opinion supported the initial steps of the local authorities in the restoration, preservation and organization of festival associated with Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms.

- Data collected in villages show that the members of the following associations actively participate in festival activities related to Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms: highest percentage is that of the Women's Union (87.5%), secondly, the Farmers' Union (84.1%), thirdly, the local youth Union (76.3%), and Veterans' organization (49.1%). Some members of associations in surveyed areas do not actively participate in the festival activities such as Veterans' organization (38.4%), Professional association (41.4%); other clubs (34.5%). However, considering the large numbers of members who do actively participate in festival activities, it is clear that the associations and organizations play an important role in preserving the festival of the Mother Goddess worship, especially the local Women's Union, Farmers' Union and Youth Union.

F.2. Some risks for the heritage:

- According to the survey, 85% of the villages and resident areas participating in discussions confirmed the weaknesses and limitations in collecting and recording the

history of cultural and spiritual relics as well as the process of local traditional festivals (there is a decrease in the number of people who know Hán and Nôm script, in certain localities no one knows these scripts any longer). Most methods, contents of ritual activities and traditional cultural activities in general (processions, folk games, etc) are only transmitted and practised orally. A number of elders in some villages have noted but in spontaneous manner, by personal perception, have not exchanged, supplemented and popularized in the community. The valuable intangible cultural resources that was created and practised in the past was lost, making the current cultural and spiritual activities fall into repetition, become slapdash and lose its unique and attractive identity.

- 90% of people surveyed indicated the weaknesses of government at all levels in organization and intellectual and effort investment to collect, record, publish and distribute to all members of the community the intangible cultural heritages relating to local traditional culture in general and activities of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms in particular.

- In addition to the positive impacts of practice of Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms and participation in festivals on the lives of people, some people state that the negative impacts include: 1/ Divination, superstition (36.2%); 2/ Environmental sanitation surrounding the festival (26.7%); 3/ Commercialization, gambling and games (14.7%). Other negative impacts include public order problems and discord.

- 90% of people said that the government at all levels have not been active and creative in expanding relations and mobilizing the interest from non-governmental organizations and different sectors of society in preserving, developing and promoting the value of local cultural heritage. Therefore, due to potential limitation in socialization for preserving the cultural heritage, there is not enough endorsement and heritage transmission between generations. Many relics have not been planned for restoration or reconstruction, maintenance.

- 90% of opinions suggested that the government should urgently undertake and apply the Cultural Heritage Act to meet the aspirations of safeguarding the cultural area, landscape and space as well as intangible cultural heritage of each relic in the villages.

F.3. Ideas from community representatives on preservation and promotion of the values of "Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms":

According to survey results from 400 individuals directly or indirectly related to the religious activities (mainly practice of singing Songs for the Spirits) in two centers of the Mother Goddess worship in Nam Định province (male and female mediums, singers and musicians, relic managers, disciples and participants), the majority said that to preserve and promote the values of the Mother Goddess worship, including the rite of singing songs for the spirits, it is necessary to have synchronized

collaboration between the government at all levels, research institutions and people through the following solutions:

- It is imperative to take care of, facilitate, build infrastructure between, fund restoration and reconstruction of relic system related to the practice of the Mother Goddess worship, especially the practice space of singing Songs for the Spirits.

- The authorities should develop programmes, establish clubs and classes to teach, train, provide guidance for the young singers and instrumentalists musicians who are dedicated.

- It is necessary to provide remuneration policies for the artisans who are temple guardians, young mediums, especially singers and musicians who preserve and transmit the ancient lyrics and tunes for the next generations. Providing economic support to needy folk artists enables their commitment to the art of singing Songs for the Spirits in Nam Định.

- It is advisable to organize the Festival of singing Songs for the Spirits in and outside the province; regularly open the competitions of singing Songs for the Spirits in the great centers of religious activities such as Dầy palace (Vụ Bản) and Quảng Cung (Ý Yên) on in Nam Định and centers in other provinces in the whole country, to select good singers and musicians to preserve the traditional lyrics, melodies and rhythm in Nam Định.

- The research agencies need to find out more about the historical, cultural, scientific values of the Mother Goddess worship, including the rite of singing Songs for the Spirits of the Việt in contemporary society, to promote the value of the Mother Goddess worship to the community at home and abroad.

- It is necessary to research and establish curriculum of singing Songs for the Spirits to teach this art in the Arts and Culture schools.

- It is imperative to raise awareness of the general public and all levels of cultural managers of the cultural intangible heritage to the value of "Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms" and expand exchanges with the religious heritages of other ethnic groups in multiethnic and multinational community in the present and over the long term.

With awareness for the value of Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms, 240 individual representatives of groups, clubs, and villages in Nam Định have signed their names consenting to the nomination on UNESCO's list of intangible cultural heritage of humanity.

Overall, Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms, whose high point is the singing Songs for the Spirits, is an indigenous, intangible cultural heritage of unique value in the traditional cultural treasures of the Việt in particular, and multi-ethnic community of Vietnam in general. The undertaking of researching and building scientific dossier "Việt Beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms" by Vietnamese Government for submission to the UNESCO for recognition as the representative list of the intangible cultural heritage of humanity had unanimity among the community. Recognition by UNESCO intangible cultural heritage of

humanity is right direction to preserve and promote a unique genre of folk beliefs to maintain the tradition and build an advanced Vietnamese culture deeply imbued with its national identity.

Written by Associate Prof. Dr. Bùi Quang Thanh

**BÁO CÁO TỔNG QUAN VỀ KIỂM KÊ KHOA HỌC
TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT**
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Thời gian thực hiện công tác kiểm kê khoa học

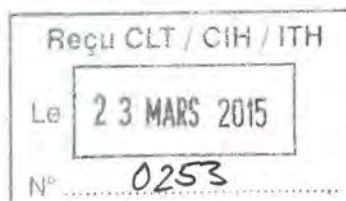
+ Giai đoạn 1 - từ 25 tháng 12 đến 30 tháng 12 năm 2013

+ Giai đoạn 2 - từ 11 tháng 2 đến 22 tháng 2 năm 2014

A. Nhận diện và kiểm kê di sản

1. Tên gọi của di sản

- Tín ngưỡng thờ mẫu;
- Tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ
- Tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt;
- Đạo Mẫu..



2. Về địa bàn khảo sát

a. Đặc trưng của địa bàn cư trú và hệ thống sinh hoạt tín ngưỡng - lễ hội gắn với sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu

- Hệ thống các làng/thôn có liên quan đến việc thực hành nghi lễ và tham dự lễ hội gắn với tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ ở Nam Định từ quá khứ đến nay là rất lớn, trải dài – rộng trên một phạm vi không gian bao trùm gần khắp địa bàn toàn tỉnh với 10 huyện/thị, tại hàng trăm làng/xóm của 230 xã/thị trấn/phường; trong đó, đặc biệt tập trung ở 2 vùng trung tâm là các xã/thị trấn thuộc hai huyện Vụ Bản và Ý Yên.

- Trong không gian văn hóa tín ngưỡng tại hầu hết các làng thuộc 10 huyện, thị, thành phố của tỉnh Nam Định, nhân vật được phụng thờ tại từng di tích (đình, đền, chùa, miếu, phủ, am, nghề, văn chỉ, từ đường) là rất đa dạng, từ các nhân vật huyền thoại như tướng lĩnh các vua Hùng, Man Nương, các vị thần tự nhiên/huyền thoại đến các nhân vật lịch sử của quê hương và đất nước – những người có công khai lập xóm/làng, có công với dân với nước trên tiến trình dựng nước và chống giặc ngoại xâm trong lịch sử. Đa số các di tích vốn được người dân dựng lên để tôn thờ từng nhân vật riêng rẽ, nhưng do biến thiên lịch sử và quá trình tiếp biến văn hóa, hiện tại đã được mở rộng hoặc phối thờ nhiều thành phần khác nhau kèm theo hàng loạt các hình thức sinh hoạt văn hóa đan xen phức tạp, phong phú, tùy theo từng mức độ, cấp độ và phạm vi nhất định của các nhân vật chủ điện thờ được tôn vinh, thờ phụng.

Chúng tôi xác định đối tượng kiểm kê bước đầu chủ yếu dừng lại, đi sâu vào việc thờ mẫu tam phủ cùng các hình thức thực hành nghi lễ, trong đó nổi bật là các thành phần tham gia hát văn, hầu đồng tại những làng xóm có di tích đền, chùa, phủ, điện hoặc tham gia tại các trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu của hai huyện Vụ Bản và Ý Yên; các nhân vật khác sẽ được xem xét như mối tham khảo để nhận diện quy mô trong cùng một không gian văn hóa tâm linh.

3. Việc lựa chọn các làng để tiến hành kiểm kê, tập trung chủ yếu vào một số vấn đề sau

- Một là, đây trước hết phải là nơi đã và đang hiện tồn di tích thờ mẫu tam phủ hoặc thờ các nhân vật được người dân thực hành tưởng niệm trong sinh hoạt hát văn, hầu đồng;

- Hai là, các làng xóm tuy không có di tích thờ mẫu tam phủ (căn cứ vào thực trạng hiện tồn) nhưng người dân có tham gia sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu ở các địa phương khác, đặc biệt là tham gia hát văn, hầu đồng như một hình thực hoạt động chuyên nghiệp/thường xuyên;

- Ba là, những nơi thờ phụng đảm bảo tiêu chí trên, nhưng chỉ tồn tại trong quá khứ (1975 trở về trước), hiện không còn di tích hoặc đã/đang thành phế tích, vẫn được nêu ra để xem xét, phục vụ việc xác định không gian văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu từ trước đến nay.

Nhìn chung, các làng/thôn/khu dân cư được điều tra và kiểm kê lần này bước đầu giới hạn ở phạm vi không gian trung tâm là hai huyện Vụ Bản và Ý Yên. Các địa phương còn lại của tỉnh Nam Định mới chỉ dừng ở mức độ khảo sát chung (dưới góc độ thống kê di tích gắn với tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ và danh sách nghệ nhân thực hành tín ngưỡng). Số liệu thu nhận được sẽ là căn cứ khoa học và thực tiễn quan trọng cho những đợt kiểm kê toàn diện và đầy đủ tiếp theo.

B. Kết quả điều tra-kiểm kê

Dựa vào những thuận lợi và khắc phục những khó khăn trên, nhóm nghiên cứu đã thu được những kết quả nhất định. Nguồn tài liệu và thông tin do nhóm đại diện cộng đồng cung cấp, thông qua phiếu điều tra đã được tập hợp, cho phép khẳng định: Đây là nguồn tư liệu tương đối phong phú, có nhiều thông tin mới, có hệ thống về sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt trong lịch sử và đương đại.

- Về địa điểm thực hành tín ngưỡng

Địa điểm thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ chủ yếu gắn với không gian các đền, chùa, phủ, điện (một số nơi do điều kiện vật chất chưa đáp ứng, hiện đã và đang lập ban thờ mẫu tại đình hoặc miếu – điều mà về khởi nguồn vốn được thờ phụng và thực hành tín ngưỡng tại các đền, phủ hoặc chùa nhưng vì lý do khách quan hoặc chủ quan hiện không còn nữa). Thống kê các địa điểm gắn với tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ ở huyện Vụ Bản và huyện Ý Yên, nơi được coi là trung tâm thờ mẫu của tỉnh Nam Định, có thể nhận thấy:

- Trên địa bàn huyện Vụ Bản: Phủ Vân Cát, chùa Long Vân, phủ Tô Vân cát (thôn Vân Cát, xã Kim Thái), Phủ Tiên Hương, phủ Bà Châu Đệ Tứ Khâm Sai, phủ Tô Tiên Hương, chùa Tiên Hương, đền Đức vua Tiên Hương (thôn Tiên Hương, xã Kim Thái), phủ Bồng (xóm 3, xã Kim Thái), đền Quan lớn (xóm 4, xã Kim Thái), đền Mẫu Đông Công (xóm 3, xã Kim Thái), đền Giếng – Mẫu Thoải (xóm 3, xã Kim Thái), đền Mẫu Thượng Ngàn (xóm 2, xã Kim Thái), đền Công Đồng (xóm 2, xã Kim Thái), đền Cay Đa Bồng (thôn Tiên, xã Kim Thái), Chùa Linh Sơn (xã Kim Thái), đền Đức

vua Vân Cát (xóm Trại, xã Kim Thái), đền Giáp Nhất (thôn Giáp Nhất, xã Quang Trung), phủ Giáp Ba (xóm Phủ, xã Quang Trung), đình Đoài (thôn Nhất, xã Quang Trung), phủ Thông Khê (thôn Thông Khê, xã Cộng Hòa), đình Bối La (thôn Bối La, xã Cộng Hòa), đền Võng Cổ (thôn Võng Cổ, xã Đại An), đền Trung Linh (thôn Trung Linh, xã Đại An), đình Thiện Đăng (thôn Thiện An, xã Đại Thắng), đền Thi Liệu (thôn Thái Hưng, xã Đại Thắng), Quán Vũ Hầu (xóm Tiên, xã Đại Thắng), đền Hồ Sen (làng Hồ Sen, xã Vĩnh Hào), đền Vĩnh Lại (làng Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hào), đền Trạng Lương – Lương Thế Vinh (thôn Cao Phương, xã Liên Bảo), chùa Hồ Sơn (thôn Hồ Sơn, xã Liên Minh), đình Hương Nghĩa (thôn Hương Nghĩa, xã Minh Thuận), đình Văn Chi (thôn Phú Thứ, xã Tam Thanh), đình Phạm (làng Phạm, xã Trung Thành), chùa Hậu Nha (thôn Hậu Nha, xã Hiền Khánh), đền Vụ Nữ (thôn Vụ Nữ, xã Hợp Hưng), đền Đông (thôn Quả Linh (xã Thành Lợi), đền Bách Cốc (thôn Cốc Thành, xã Thành Lợi), đền An Nhân (thôn An Nhân, xã Thành Lợi).

- Trên địa bàn huyện Ý Yên: Phủ Quảng Cung (thôn Tiến Thắng, xã Yên Đồng), phủ Ngạn (thôn La Ngạn I, xã Yên Đồng), phủ Đồi (thôn Đồi, xã Yên Đồng), miếu Ông Cầu (xóm 28, xã Yên Đồng), phủ Sứ (thôn Lũ Phong, xã Yên Ninh), đền Ninh Xá (thôn Ninh Xá, xã Yên Ninh), phủ Trực Mỹ (làng Trực Mỹ, xã Yên Cường), phủ Tống Xá (thôn Tống xá, xã Yên Cường), phủ Mẫu (làng Nhân Lý, xã Yên Cường), chùa Nội Thôn (thôn Nội, xã Yên Phong), chùa Kim Trang (thôn Trang Khu, xã Yên Phong), chùa Phúc Lâm, xã Yên Phong), chùa Ninh Thôn (làng Ninh Thôn, xã Yên Phong), chùa Lưu Ly (thôn Phú Giới, xã Yên Phong), chùa Bồng Quỳ (thôn Bồng, xã Yên Phong), chùa Bích Phúc (thôn Hưng Xá, xã Yên Phong), đình Phú Giáp (thôn Phú Giáp, xã Yên Phong), phủ Uy Bác (thôn Uy Bác, xã Yên Khang), phủ Hòa Cự (thôn Hòa Cự, xã Yên Khang), phủ Quảng Mạnh (thôn Quảng Mạnh, xã Yên Khang), phủ Cát Đằng (thôn Cát Đằng, xã Yên Tiến), phủ Đằng Chương (thôn Đằng Chương, xã Yên Tiến), phủ Văn Tiến (thôn Văn Tiến, xã Yên Tiến), phủ Cộng Hòa, thôn Cộng Hòa, xã Yên Tiến), đền Đông (thôn Đông Hưng, xã Yên Tiến), phủ Mẫu (thôn Thanh Khê, xã Yên Lợi), chùa Vạn Điểm (khu D, thị trấn Lâm), chùa Thanh Lịch (Khu E, thị trấn Lâm).

Hệ thống sơ bộ, bước đầu nhận thấy, trên địa bàn huyện Vụ Bản, người dân đã và đang thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tại 5 chùa, 19 đền, 5 đình, 3 điện và 8 phủ; trên địa bàn huyện Ý Yên, người dân đã và đang thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tại 9 chùa, 12 đền, 1 đình, 26 phủ và 2 miếu.

Khảo sát địa điểm có sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ tại các huyện/thị còn lại của tỉnh Nam Định, có được kết quả sau đây: Tại thành phố Nam Định, 4 xã/phường có 4 đền và 1 đình thực hành thờ mẫu; Tại huyện Mỹ Lộc, 3 xã có 7 phủ, 5 đền và 2 đình thực hành thờ mẫu; Tại huyện Nam Trực, 18 xã/thị trấn có 71 phủ, 5 đền, 2 điện và 3 chùa thực hành thờ mẫu; Tại huyện Trực Ninh, 4 xã có 7 phủ và 1 đền thực hành thờ mẫu; Tại huyện Xuân Trường, 10 xã/thị trấn có 5 phủ, 3 đền, 22 điện, 1 chùa, 5 miếu thực hành thờ mẫu; Tại huyện Giao Thủy, 3 xã có 3 phủ, 1 đền, 3 chùa và 1 miếu thực hành thờ mẫu; Tại huyện Hải Hậu, 24 xã/thị trấn có 14 phủ, 17 đền, 6

điện, 10 chùa và 2 miếu thực hành thờ mẫu; Tại huyện Nghĩa Hưng, 12 xã/thị trấn có 10 đền, 7 chùa và 1 miếu thực hành thờ mẫu.

Như vậy, theo khảo sát và kiểm kê các di tích có liên quan đến tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt tại Nam Định, cho đến nay (3- 2014, theo kết quả điều tra, kiểm kê của nhóm nghiên cứu của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam phối hợp với Bảo tàng tỉnh Nam Định), có 100 xã/phường/thị trấn hiện đã và đang thực hành sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu tại 130 phủ, 67 đền, 30 điện, 10 đình, 36 chùa, 10 miếu và 3 địa điểm khác. Tổng số địa điểm thực hành tín ngưỡng thờ mẫu là 288.

b. Chủ thể của di sản văn hóa

Chủ thể của di sản văn hóa trong quá trình tham gia sáng tạo, thực hành, bảo tồn và phát huy sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt ở Nam Định bao gồm chủ thể là cộng đồng và chủ thể là các cá nhân trong những không gian văn hóa tín ngưỡng nhất định.

- *Chủ thể là cộng đồng:* Khảo sát thực tiễn, có thể nhận thấy chủ thể văn hóa của các di tích gắn với sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ chính là các làng xã (thôn/xóm, khu dân cư) có sự hiện tồn di sản. Những chục năm gần đây, nảy sinh thêm sự hiện diện của các câu lạc bộ hát văn, các nhóm hầu đồng, các bản hội con nhang đệ tử mà thành viên tham gia lại cư trú từ các địa phương/địa bàn dân cư khác. Theo thống kê, hiện nay, tại tỉnh Nam Định, chủ thể di sản tín ngưỡng văn hóa thờ mẫu tam phủ chính là cộng đồng dân cư của 100 xã/phường/thị trấn tại 10 huyện/thị, trong đó có các làng/xóm/ khu dân cư đã và đang trực tiếp tham gia thực hành tín ngưỡng thờ mẫu.

- *Chủ thể là cá nhân:* Với chủ thể là cá nhân tham gia thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, có thể phân ra 2 hệ thống/nhóm chủ thể.

Đó là hệ thống/nhóm người chiếm đa số, tham gia/tham dự thực hành các nghi lễ, lễ hội với tư cách cá nhân, không thường xuyên và việc thực hành tùy thuộc vào nhu cầu tâm linh hoặc các biến cố cần sự phù hộ, độ trì từ Thánh Mẫu và các bậc thánh thần cũng như điều kiện thời gian và kinh tế cho phép.

Hệ thống/nhóm chủ thể văn hóa là cá nhân thứ hai là những người thực hành tín ngưỡng thờ mẫu một cách thường xuyên/chuyên nghiệp, với các vai trò, chức năng khác nhau (thực hành nghi lễ, hát văn, hầu đồng, sử dụng nhạc cụ cho hát văn,...), số lượng người thực hành trên địa bàn tỉnh Nam Định được thể hiện trong bảng thống kê sau đây:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ NGƯỜI THỰC HÀNH "TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU
TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Tính đến tháng 2 năm 2014)**

ST T	Huyện, thành phố	Số lượng người thực hành	Phân việc đảm nhiệm				Số người tham gia trong Tổ chức		
			Hầu đồng	Hầu dâng	Hát văn	Nhạ c cụ	Bản hội	CLB	Tự do
1	TP. Nam Định	5	2		3	1	2	1	
2	Huyện Vụ Bản	58	40		58	31	3	24	41
3	Huyện Mỹ Lộc	27	10		15	6	5	2	
4	Huyện Ý Yên	50	14		19	12	23	17	8
5	Huyện Nam Trực	127	59		60	42	45		77
6	Huyện Trực Ninh	86	59	15	22	20	22	10	24
7	Huyện Xuân Trường	49	37	1	20	13	24	2	23
8	Huyện Giao Thủy	13	9		4	4	2		11
9	Huyện Hải Hậu	39	16		23	20	11	6	22
10	Huyện Nghĩa Hưng	31			21	13		31	
Tổng số		485	246	16	245	162	137	93	206

Khảo sát, kiểm kê và thống kê cụ thể tại hai trung tâm thờ mẫu tam phủ lớn nhất tỉnh Nam Định, số lượng được thể hiện chủ thể trực tiếp là:

**DANH MỤC KIỂM KÊ NGƯỜI THỰC HÀNH
"TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT"
Ở HUYỆN VỤ BẢN**

ST T	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ (Số nhà, điện thoại, email)	Phần việc đảm nhận hoặc kỹ năng thực hiện (hầu đồng, hát văn, sử dụng nhạc cụ)	Địa điểm thực hành (đền, phủ, miếu...)	Số lượng bài văn cổ biết	Truyền dạy (có hay không)	Tổ chức tham gia (Bản hội, Câu lạc bộ nào?)	Loại nhạc cụ sử dụng (đàn nguyệt, trống...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Việt Trường	48	0912828182	Đàn, hát, nhịp, trống	Phủ Tiên Hương	50 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Tất cả
2	Trần Việt Hưng	34	0914845304	Đàn, hát, nhịp, trống	Phủ Tiên Hương	45 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Đàn nguyệt, phách
3	Hà Đình Bình	34	0948779366	Đàn, hát, trống	Phủ Tiên Hương	44 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Đàn nguyệt, trống
4	Trần Ngọc Tuấn	34	0915303827	Đàn, hát, trống	Phủ Tiên Hương	43 bài		Phủ Thiên Hương	Đàn nguyệt, trống

5	Trần Xuân Tú	31	0912171797	Đàn, hát, nhịp, trống	Phủ Tiên Hương	45 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Đàn, trống, phách
6	Trần Thị Khanh	44	0125594690 2	Hát, nhịp	Phủ Tiên Hương	38 bài		Phủ Thiên Hương	Nhịp, phách
7	Trần Văn Thao	34	0973973589	Hát, nhịp	Phủ Tiên Hương	39 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Đàn, phách, nhịp
8	Phạm Văn An	29	0915950123	Hát, nhịp, trống	Phủ Thiên Hương	41 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Trống, phách
9	Trần Ngọc Hùng	32	0948343120	Hát, nhịp, trống	Phủ Tiên Hương	43 bài		Phủ Thiên Hương	Đàn, phách
10	Trần Công Tú	20	0915091404	Hát, nhịp, trống	Phủ Tiên Hương	40 bài		Phủ Thiên Hương	Đàn, trống, phách
11	Trần Văn Thuyết	50	0912627854	Trống, nhịp, hát	Phủ Tiên Hương	38 bài		Phủ Thiên Hương	Trống
12	Nguyễn Hữu Mong	27	0350350258 7	Trống, nhịp, hát	Phủ Thiên Hương	38 bài		Phủ Thiên Hương	Trống, phách
13	Trần Văn Tiến	25	0912921887	Trống, nhịp, hát	Phủ Tiên Hương	37 bài		Phủ Thiên Hương	Trống, phách
14	Trần Văn Thịnh	18	0946766366	Trống, nhịp, hát	Phủ Tiên Hương	37 bài		Phủ Thiên Hương	Trống, phách
15	Trần Quốc Cường	26	0919556388	Trống, nhịp, hát	Phủ Tiên Hương	37 bài		Phủ Thiên Hương	Trống, phách

16	Chu Văn Lấn	59	0912138347	Sáo, đàn, phách	Phủ Tiên Hương	42 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Sáo, đàn
17	Trần Việt Nghĩa	31	0913099808	Đàn, hát, nhịp	Phủ Tiên Hương	40 bài		Phủ Thiên Hương	Đàn, trống
18	Huỳnh Văn Dũng	48	0975435989	Đàn, hát, nhịp	Phủ Tiên Hương	43 bài	Có	Phủ Thiên Hương	Đàn nguyệt, trống
19	Phạm Thị Hường	34	0988783835	Hát, nhịp	Phủ Tiên Hương	40 bài		Phủ Thiên Hương	Phách
20	Bùi Văn Quang	45	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Công Đồng	36 bài			
21	Nguyễn Thị Thành	40	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Đền Công Đồng	36 bài			
22	Lê Văn Phụng		Ý Yên - Nam Định	Tất cả các loại	Đền Mẫu Thượng				Đàn nguyệt
23	Trần Thị Vũ		Xóm 2 - Kim Thái	Nhạc cụ	Đền Mẫu Thượng				Trống
24	Trần Giang Nam		Xóm 2 - Kim Thái	Đàn, trống	Đền Mẫu Thượng				Đàn nguyệt
25	Trần Thị Dân		Xóm 3 - Kim Thái	Đàn, trống	Đền Mẫu Thượng				Trống
26	Trần Thị Hương		Xóm 2 - Kim Thái	Phách, nhị	Đền Mẫu Thượng				Trống
27	Trần Thị Việt		Xóm 3 - Kim Thái	Phách, nhị	Đền Mẫu Thượng				Trống

28	Trần Văn Dung	27	Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn	Phủ Bà Châu Đệ Tứ	36 bài	Có	CLB Hát văn Nam Định	Đàn nguyệt, bộ gõ, sáo
29	Trần Văn Thiều		Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn, đàn	Đền Giếng			Tự do	nt
30	Trần Văn Nam	37	Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn	Đền Mẫu	36 bài	Có	CLB Hát văn Nam Định	Trống, phách
31	Trần Văn Dương	27	Nam Trục - Nam Định	Hát văn	Đông Công	36 bài		CLB Hát văn Nam Định	Đàn, sáo
32	Trần Thị Thủy		Xóm 1 - Kim Thái	Hát văn	Đền Quan lớn	36 bài	Có	Bản hội cô Tám	Đàn nguyệt
33	Trần Thị Oanh		Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn	Đền Quan lớn	37 bài	Có	nt	nt
34	Trần Ngọc Diệp		Xóm 4 - Kim Thái	Hát văn	nt	nt	Có	nt	nt
35	Trần Ngọc Hân	37	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Nguyệt Du Cung	30 bài	Có	CLB Hát văn Nam Định	Đàn nguyệt
36	Trần Thế Lợi	38	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	nt	18 bài		nt	Trống
37	Phạm Văn Cương	30	Kim Thái - Vụ Bản	Bộ gõ	nt	9 bài		nt	Đàn nguyệt

38	Nguyễn Văn Nam	40	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	nt	25 bài	Có	nt	Đàn nguyệt
39	Trần Đức Văn	41	TP Nam Định	Hát văn	Phủ Vân Cát	20 bài	Có	CLB Hát văn Nam Định	Đàn, trống
40	Lê Thanh Hiền	55	TP Nam Định	Hát văn	Phủ Vân Cát	21 bài	Có	nt	nt
41	Trần Văn Nam	40	Kim Thái - Vụ Bản	nt	nt	nt	Có	nt	nt
42	Phạm Văn Dương	30	Kim Thái - Vụ Bản	nt	nt	nt	Có	nt	nt
43	Trần Duy Hưng	30	TP Nam Định	nt	nt	nt	Có	nt	nt
44	Trần Xuân Luân	55	Vân Cát - Kim Thái	nt	nt	nt		nt	Phách
45	Trần Thị Ninh	50	Vân Cát - Kim Thái	nt	nt	nt		nt	Đàn nguyệt
46	Trần Xuân Quân	30	Vân Cát - Kim Thái	nt	nt	15 bài		nt	Phách
47	Đoàn Xuân Kiên	30	TP Nam Định	nt	nt	15 bài		nt	Phách
48	Nguyễn Đức Cường	35	TP Nam Định	nt	nt	20 bài		nt	Đàn nguyệt, phách
49	Giáp Văn Cử	55	Nam Định	nt	nt	30 bài	Có	nt	Đàn, sáo, nhị

50	Bùi Như Hùng	32	0912432152	Đàn, hát	Phủ Giáp Ba	12 bài		CLB Hát văn Nam Định	Đàn nguyệt
51	Vũ Xuân Toàn	29	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Phủ Bóng	36 bài		nt	Đàn nguyệt
52	Nguyễn Văn Nam	40	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Phủ Vân Cát	36 bài	Có	nt	Đàn nguyệt
53	Phạm Quang Diện	30	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Phủ Vân Cát	36 bài		nt	Đàn
54	Trần Ngọc Thuần	40	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn, đàn	Phủ Thiên Hương	36 bài		CLB Hát văn Nam Định	Đàn, phách
55	Trần Xuân Cường	39	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn, đàn	nt	36 bài		nt	nt
56	Trần Văn Lãng	44	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Đền Đức Vua	36 bài	Truyền dạy cho con		Đàn nguyệt
57	Trần Thị Hương	40	Kim Thái - Vụ Bản	Đàn, trống	nt	36 bài	nt		Đàn nguyệt
58	Vũ Xuân Toàn	29	Kim Thái - Vụ Bản	Hát văn	Phủ Bóng	30 bài		CLB Hát văn Nam Định	Trống
59	Trần Thị Huệ	50	Kim Thái	Hầu đồng	Phủ Tiên Hương	50	Có	Thủ nhang	

Số lượng chủ thể trực tiếp là cá nhân ở huyện Ý Yên:

Mẫu số 2

**DANH MỤC KIỂM KÊ NGƯỜI THỰC HÀNH
"TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT"
Ở HUYỆN Ý YÊN**

STT	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ (Số nhà, điện thoại, email)	Phần việc đảm nhận hoặc kỹ năng thực hiện (hầu đồng, hát văn, sử dụng nhạc cụ)	Địa điểm thực hành (đền, phủ, miếu...)	Số lượng bài văn có biết	Truyền dạy (có hay không)	Tổ chức tham gia (Bản hội, Câu lạc bộ nào?)	Loại nhạc cụ sử dụng (đàn nguyệt, trống...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Thị Ký	47	Đ10 - Đồng Tiền - Yên Cường	Hầu đồng	Đền, phủ				
2	Trần Thị Ngư	58	Tổng Xá- Yên Cường	Hát văn	nt	36	Có		Trống , phách
3	Đinh Thị Ngọc	46	nt	nt	nt	36	Có		
4	Trần Ngọc Thuận	55	Quảng Nạp - Yên Khang	Hầu đồng	Phủ Quảng Nạp				
5	Vũ Thị Ngân	75	nt	nt	nt				
6	Nguyễn Thị Chè	75	nt	nt	nt				

7	Trần Thị Mùi	75	nt	nt	nt				
8	Bùi Văn Chung	55	nt	nt	nt	36			Đàn nguyệt, trống
9	Nguyễn Thị Hà	48	Văn Tiên - Yên Tiến	Hầu đồng	Phủ Văn Tiên - Yên Tiên	10	Không	Hội con nhang	Nhị, trống
10	Phạm Thị Ngìn	59	Đông Hưng - Yên Tiến	nt	Đền Đông Hưng - Yên Tiên	7	Không	nt	nt
11	Phạm Văn Thành	52	nt	nt	nt	7	Không	nt	nt
12	Đình Đức Dậu	42	Thôn Vòng - Yên Bình	Đàn nguyệt, hát văn	Phục vụ theo yêu cầu	36	Có	CLB thông tin Huyện Ý Yên	Đàn nguyệt, đàn bầu, sáo
13	Trần Thanh Xuân	68	Trại A - Thị Trấn Lâm	Sử dụng nhạc cụ	Phủ Dầy	20	Có	Bản hội	Đàn nguyệt
14	Phạm Văn Liệu	55	nt	nt	Đền Sòng	10	Không	nt	nt
15	Trương Công Phòng	60	Trại Chùa - Thị Trấn Lâm	Hát văn	Phủ Dầy	36	nt	nt	Trống
16	Nguyễn Văn Đông	49	Long Chương - Yên Lợi	Hát văn, nhạc cụ	Theo yêu cầu	5	Có	nt	Đàn nguyệt

17	Dương Thị Thịnh	51	nt	nt	nt	5	nt	nt	nt
18	Nguyễn Văn Đạt	25	nt	Trống	nt	2	nt	nt	Trống, mõ
19	Nguyễn Thị Thêm	49	nt	Hát văn	nt	7	nt	nt	Phách
20	Đỗ Văn Sơn	35	Bình Điền - Yên Lợi	Hát, nhạc cụ	nt	5	nt	nt	Nhị, đàn nguyệt
21	Đoàn Đức Sinh	73	Khả Long - Yên Dương	Hát, sử dụng nhạc cụ	nt	32	Có	Nhóm	Đàn nguyệt, trống, phách, sáo, nhị
22	Đào Thị Sại	99	Xóm 33 - Yên Đồng	Hát văn	Phủ Nấp - Yên Đồng	36	Có	Nhóm	Trống
23	Đào Thị Phóng	72	Xóm 33 - Yên Đồng	nt	Phủ Nấp + các nơi	nt	Có	nt	Trống, đàn
24	Nguyễn Thị Ín	66	Hưng Xá - Yên Phong	Hát văn, hầu đồng	Theo yêu cầu	72	Không	Bản hội	
25	Nguyễn Thị Bằng	79	Phú Khê - Yên Phong	nt	nt	72	Không	Bản hội	
26	Nguyễn Đức Công	60	Hưng Xá - Yên Phong	nt	nt	73	Không	nt	Đàn nguyệt
27	Trần Văn Điều	65	Hưng Xá - Yên Phong	nt	nt	nt	nt	nt	nt
28	Dương Thị Lúng	76	Yên Đồng - Ý Yên	Hầu đồng	Phủ Nấp	36	Không	Hội thanh đồng	Đàn nguyệt

29	Hoàng Thị Lương	84	Yên Trị - Ý Yên	Hát văn	Phủ Nấp	36	Có	Phủ Quảng Cung	Phách
30	Phạm Văn Giang	31	Nam Chân - Nam Trực	Hát văn, sử dụng nhạc cụ	nt	30	Có	Bản hội	Đàn nguyệt, trống, sáo
31	Nguyễn Văn Thao	35	TP Thái Bình	Hát văn, sử dụng nhạc cụ	nt	31	Có		Sáo
32	Hoàng Thị Ngát	38	Nam Toàn - Nam Trực	Hầu đồng	Phủ Nấp		Không	Bản hội	
33	Nguyễn Tiến Nghĩa	51	Phố Huế - TP Hà Nội	Hầu đồng	Phủ Nấp		Không	Bản hội	
34	Trần Văn Hóa	46	Thị trấn Nam Giang	Hát Văn	Phủ Nấp		Không	Bản hội	
35	Đỗ Thị Nga	63	TP Hải Dương	Hầu đồng	Phủ Nấp		Không	Bản hội	
36	Trần Thị Vân	69	Xã Yên Đòng	Hầu đồng	Phủ Nấp	50	Có	Thủ nhang	

Căn cứ vào bảng thống kê chúng tôi thấy: Hiện tại ở Nam Định có tổng số 485 người trực tiếp tham ra thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ mang tính “chuyên nghiệp”, trong đó hầu đồng 246 người chiếm 52,34%, Hát văn/cung văn 245 người chiếm 52,12%, sử dụng nhạc cụ 162 người chiếm 34,46%, hầu dâng 16 người 3,40%. Số người này hiện nay thuộc 3 tổ chức là: Bản hội 137 người, Câu lạc bộ 78 người, và tự do 206 người.

Bên cạnh đó, tham gia vào quá trình thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, mà hoạt động tập trung nhất là hát văn – hầu đồng, còn hàng loạt cá nhân thuộc nhóm người làm chủ thể gián tiếp – những ông đồng, bà đồng, con nhang, đệ tử, khách thập phương và đội cung văn của địa phương lân cận đến tham gia nghi lễ. Trên địa bàn phủ Quảng Cung (Ý Yên) những năm gần đây, còn có sự tham dự của nhiều giáo dân thuộc địa phận Thiên chúa giáo cùng làng hoặc lân cận. Sự gắn kết, hòa đồng một cách tự nhiên này góp phần nâng cao đoàn kết cộng đồng và đoàn kết sinh hoạt tôn giáo – tín ngưỡng nói chung.

c. Đặc điểm của di sản (hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, không gian văn hóa liên quan, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể)

c.1. Về thời gian sinh hoạt và thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ

- Thời gian phổ biến nhất là các ngày Mùng Một và ngày Rằm hàng tháng (theo lịch Trăng- Âm lịch) và các ngày lễ tiết trong năm (tiết Đoan ngọ, tiết Trung nguyên, lễ xuống đồng, lễ vào mùa, lễ cơm mới,...). Đối tượng tham gia thực hành là quảng đại dân chúng, những người có nhu cầu dâng lễ Mẫu để cầu an, cầu tài, cầu lộc,...

- Thời gian được coi là lễ trọng trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu là các ngày Thánh sinh, Thánh hóa hoặc những ngày lễ trọng trong năm. Trong khoảng thời gian này, bên cạnh các nghi lễ thông thường, luôn diễn ra các cuộc hát văn – hầu đồng. Với các ông Đồng đền (chủ đền) thì trong một năm có các dịp: Hầu xông đền (sau lễ giao thừa), lễ hầu Thượng nguyên (rằm tháng Giêng), lễ hầu nhập hạ (tháng Tư), lễ tán hạ (tháng Bảy), lễ hầu tát niên (tháng Chạp), lễ hạ ấn (25 tháng Chạp). Riêng đối với các Thanh Đồng và Cô Đồng thì còn có các lễ hầu vào dịp tiệc của các vị Thánh mà mình mang căn, như tiệc Cô Bơ (12 tháng Sáu), tiệc Quan Tam Phủ (24 tháng Sáu)... Trong thời gian 1 năm, thường các cuộc lên đồng tại các di tích thờ mẫu tập trung hơn cả vào dịp tháng Ba - Giỗ Mẹ (Thánh Mẫu) và tháng Tám - Giỗ Cha (Ngọc Hoàng, Vua Cha Bát Hải, Đức Thánh Trần) theo thể thức "Tháng Tám giỗ Cha tháng Ba giỗ Mẹ".

c.2. Hình thức biểu hiện thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ

Theo khảo sát thực tiễn tại hai huyện Vụ Bản và Ý Yên (1-2014), tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt được thực hành theo 2 cấp độ/mức độ và phạm vi khác nhau:

Cấp độ/mức độ và phạm vi mang tính phổ biến, chung cho cả cộng đồng là hoạt động thực hành theo nhu cầu và điều kiện, hoàn cảnh của từng cá nhân, nhóm người, đáp ứng nhu cầu tâm linh thường ngày, tại các di tích thờ mẫu (hiện tồn tại địa phương sở tại hoặc tại địa phương khác). Hình thức biểu hiện chủ yếu ở việc dâng lễ (đồ lễ, sớ) và lời nói thiêng (cầu khẩn, bài cúng) trong không gian thiêng vào thời điểm của lễ

tiết trong năm hoặc bất kỳ. Trang phục người thực hành bình thường như trong cuộc sống, đảm bảo kín đáo, sạch sẽ, nghiêm trang.

Cấp độ/mức độ và phạm vi thực hành với các hình thức biểu hiện cao nhất được gắn với sinh hoạt nghi lễ có hát văn – hầu đồng, trong một không gian đặc biệt của các di tích được lựa chọn. Người tham gia bao gồm nhiều thành phần: Nhóm thực hành trực tiếp là các thanh đồng/cô đồng và hát văn – nhạc cụ; Nhóm thực hành gián tiếp là các hầu dâng, phụ trợ trang phục và các phương tiện phục vụ hầu đồng; Nhóm tham dự là cá nhân hoặc các nhóm/bản hội và du khách thập phương.

Theo truyền thống, ở hầu khắp các đền, phủ - những nơi có ban thờ Mẫu, đều có các hình thức hát hầu đồng và hát thờ, vào các dịp lễ hội, ngày xuân, đầu tháng, ngày rằm,... Có thể nói, sinh hoạt văn hóa hát văn – hầu đồng là biểu hiện kết tinh văn hóa tâm linh ở mức độ cao nhất, có giá trị đặc sắc nhất và mang bản sắc văn hóa độc đáo trong tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt nhiều trăm năm qua.

c.2.1. Các làn điệu (lối, cách hát) của hát chầu văn

+ Các làn điệu của Hát văn

Hát chầu văn sử dụng nhiều làn điệu (hay còn gọi là tư lối hát, cách hát). Các làn điệu hát văn cơ bản gồm: Bi, Miếu, Thông, Điệu Phú, điệu Kiều Dương, điệu Dọc, còn...

+ Điệu Bi: Mang sắc thái trịnh trọng, được dùng để mở đầu cho hình thức hát văn thờ. Điệu bi thường có trong các bài như văn thờ (văn công đồng, văn Mẫu).

+ Điệu Miếu: Là lối hát rất nghiêm trang, đĩnh đạc, chỉ được dùng trong hát thi và hát thờ, miếu được lấy theo dây lệch, nhịp đôi.

+ Điệu Thông: Chỉ dành riêng cho văn thờ và văn thi, được lấy theo dây bằng, nhịp ba.

+ Điệu Phú bao gồm các loại Phú nói (thường dùng trong hát văn thờ, văn thi và cả trong hầu bóng, lấy theo dây bằng, nhịp ba hoặc không có nhịp mà chỉ dồn phách); Phú Chênh (lấy theo dây bằng nhịp ba); Phú Bình (dành riêng cho hát văn thờ và dùng để hát ca ngợi các nam thần, lấy theo dây lệch nhịp ba); Phú Rầu được lấy theo dây bằng nhưng hát theo nhịp đôi; Phú Đầu, Phú Dàn; Phú Hạ; Phú Chuốc rượu; Phú Cửa đình; Phú Văn đàn; Phú Giấy lệch; Phú Tỳ Bà (các phú này chỉ dùng nhịp ba).

+ Điệu Kiều Dương: có Kiều Dương hạ, Kiều Dương thượng.

+ Điệu Dọc: Lấy theo dây bằng, nhịp đôi, hát theo lối song thất – lục bát và hát theo nguyên tắc vay trả, nếu hát từng câu thì gọi là nhất cú. Nếu hát liền hai câu song thất – lục bát thì gọi là Dọc gỏi hạc hay Dọc nhị cú.

+ Điệu Còn: Còn oán, còn xuân, còn nam (giây lệch), còn luyện, còn Huế. Điệu này dùng để ca ngợi sắc đẹp các vị thánh, còn được lấy theo dây lệch, nhịp đôi, có thể hát theo dây bằng, nhưng hầu hết là hát kiểu dây lệch.

+ Điệu Xá: là một trong những điệu hát quan trọng nhất khi hát văn hầu bóng (cùng với Còn, Dọc, Phú nói). Điệu Xá đặc trưng cho các giá nữ thần miền thượng. Điệu Xá có Xá bằng (múa mỗi, sau khi ngự), xá Bắc, xá Thượng, xá vào làng, xá quang...

Ngoài các điệu Xá cơ bản kể trên thì còn có một số điệu khác như: Điệu hãm, điệu nhịp một, điệu chèo đò, điệu chinh phụ đồng, điệu văn trình nguyên, điệu song thất, điệu lưu thủy, điệu kim tiền, điệu sai, điệu đồn.

Ngoài ra hát chầu văn còn có thể mượn các làn điệu nhạc cổ truyền khác như ca trù, quan họ, hò Huế, và cả những điệu hát của dân tộc thiểu số.

+ Các nhịp điệu của Hát văn

Nhịp điệu và tiết tấu trong âm nhạc hát văn cũng rất độc đáo. Hầu hết các điệu đều sử dụng loại nhịp phân đôi. Do đó các loại nhịp rất gần với các nhịp già gạo. Điều này phù hợp với quan điểm của một số nhà nghiên cứu cho rằng: Tín ngưỡng Tam phủ - Tứ Phủ là một tín ngưỡng xuất hiện hầu hết ở vùng cư trú của cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Tiết tấu trong hát văn khá phong phú, đa dạng dựa trên cơ sở của sự phát triển những tiết tấu cơ bản sau:

Nhịp phụ đồng: Loại nhịp gần với nhịp trống ngũ liên, người đảm nhiệm bộ gõ sử dụng ba dùi, hai dùi gõ vào trống con, một dùi gõ vào thanh la, tạo lên “kép”.

Nhịp đôi: Có nhiều biến thể, song đều có cơ sở ở một hình thức nhịp cơ bản được gọi là “nhịp đếm kẹo”. Những hình thức nhịp đôi biến thể có nhịp “lấn”, nhịp “khuôn”. Các điệu hát văn sau thường sử dụng nhịp đôi. Miếu (nhịp đôi), Dọc cò, Hãm, Văn, Văn đàn, Luyện tam tạng (nhịp đôi đặc biệt)...nhịp đôi cơ bản.

+ Điệu thức trong âm nhạc Hát văn

Âm nhạc Hát văn rất phong phú về điệu, mỗi điệu lại tương ứng với một số hàng chầu, biểu hiện những đặc điểm riêng về tính cách của các vị Thánh mà điệu hát đó mô tả.

Điệu thức được sử dụng trong Hát văn khá hoàn chỉnh, đa dạng và phong phú, trong một số bài hát văn đã có sự kết hợp của hai điệu thức, khiến bài hát văn có âm hưởng phong phú, đa dạng.

Phương pháp chuyển điệu trong hát văn cũng đơn giản, thông thường người ta tiến hành chuyển điệu theo hai cách: Sau khi trình bày bài hát ở một điệu thức, người ta dạo nhạc ở điệu thức mới và hát sang điệu thức kia.

+ Lời Hát

Hát Chầu văn hay còn gọi là hát văn hay hát bóng, hát chầu văn có ba hình thức biểu diễn chính là *hát thi* (văn thi), *hát thờ* (văn thờ) và *hát hầu* (hát phục vụ hầu đồng, lên đồng).

Hát thi dùng trong các cuộc đua tài thi hát và thường là hát đơn, hát trước ngày tiết, ngày mùng một, ngày tất niên, và nói chung thường được tổ chức trong giới cung văn để tôn vinh, công nhận, xếp hạng và thưởng thức tài nghệ của cung văn. Ở Nam Định, tại quần thể di tích phủ Dày, tính từ khi lễ hội của di tích được khôi phục (năm 1995) cũng là lúc hội thi Hát Văn nơi đây được tổ chức, và duy trì từ đó cho đến nay. Tuy nhiên, hát thi ít phổ biến so với hát thờ và hát hầu.

Hát thờ là hát trước khi vào các giá lên đồng, hát vào các ngày lễ tiết, những ngày sinh, ngày hóa của các vị Thánh.

Hát hầu hay còn gọi là hát lên đồng dùng trong quy trình thực hiện nghi lễ hầu đồng, phục vụ cho quá trình nhập đồng hiển thánh, lời hát kể về sự tích và công đức của các vị Thánh, tiệp vị Thánh nào sẽ có hát văn Thánh đó.

Hát văn là thể loại âm nhạc tín ngưỡng (hoặc âm nhạc nghi lễ), được quy định rất chặt chẽ về mặt trình diễn, từ làn điệu đến phương thức trình diễn trang phục, cũng như sự kết hợp giữa hát và múa, với các giá, các vai, trong đó có sự kết hợp chặt chẽ giữa điệu hát với động tác múa, trang phục đạo cụ của người múa (hầu bóng). Mỗi quan hệ tổng thể đó khiến thể loại âm nhạc này trở thành một sinh hoạt nghệ thuật tổng hợp, trong đó yếu tố sân khấu kết hợp chặt chẽ với yếu tố thính phòng, khiến sinh hoạt hát văn trở thành một sinh hoạt âm nhạc độc đáo và có sức hấp dẫn với những người theo tín ngưỡng Tứ phủ.

Hát văn cũng như các loại hình âm nhạc dân gian khác, đến nay vẫn không ngừng phát triển về bài bản, làn điệu, dàn nhạc và phương thức trình diễn, trong sự phát triển đó vai trò của các cung văn rất quan trọng và là người quyết định.

Ngoài ra, từ thập niên 60 của TK XX đến nay tại Nam Định phái sinh ra 2 hình thức:

- Châu văn được sân khấu hóa (phục dựng, biểu diễn trên sân khấu).
- Hát châu văn tồn tại như một loại hình nghệ thuật dân ca truyền thống, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, non sông đất nước, quê hương tươi đẹp..

c.3.2. Về quy trình thực hành:

Kết quả kiểm kê cho biết, tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, trong đó hầu đồng giữ vai trò trung tâm (ở Nam Định cũng như những địa phương khác) đều có một quy trình tương đối giống nhau. Có 2 hình thức hầu: *hầu xuôi* và *hầu ngược*, nhưng nghi lễ châu văn diễn ra tại Nam Định đều theo hình thức hầu xuôi. Theo đó, hầu xuôi thì theo thứ tự: Tam tòa thánh Mẫu, Đức Thánh Trần (nếu ai có căn nhà Trần), Tứ phủ Châu bà, Ngũ vị Quan lớn, các Ông Hoàng, hàng Cô, hàng Cậu... Hầu ngược là hầu theo thứ tự: Tam tòa thánh Mẫu, Ngũ vị Quan lớn, Tứ phủ Châu bà, các Ông Hoàng, hàng Cô, hàng Cậu...

Trong một văn hầu, các cung văn phải cung thỉnh tất cả các vị Thánh (có vị Nhập, óp đồng và làm việc quan gọi là hầu mở khăn, còn những vị Thánh chỉ về ngự và nghe văn thì gọi là hầu tráng mạn, không mở khăn). Thông thường, Tam Tòa Thánh Mẫu chỉ về ngự và nghe văn, chứ không phán truyền làm việc. Còn đối với những người có căn Đức Thánh Trần cũng chỉ kiêu Đức Thánh về ngự và nghe văn, rất ít khi Đức Thánh Trần về làm việc (hầu mở khăn). Nếu giá hầu kiêu Đức Thánh Trần về trừ tà diệt quỷ, chữa bệnh cứu người thì phải thực hiện nhiều động tác mang tính uy oai như: xiên linh, ngậm lửa, thất cổ, đi trên lưỡi cày nung đỏ, cắt lưỡi lấy máu mạn... Nhưng hiện nay, những trường hợp này rất ít xảy ra.

Theo Cung văn Hoàng Thị Lương 84 tuổi ở thôn Ngọc Chân xã Yên Trị, huyện Ý Yên thì Hầu đồng xưa, nhất là trong thời gian bị cấm, thường diễn ra vào buổi tối. Một buổi hầu đồng thường chỉ có 3 người gồm: một thanh đồng/cô đồng, một cung

văn, một hầu dâng và con nhang đệ tử. Cung văn ngoài nhiệm vụ hát còn kiêm luôn cả nhạc cụ.

Tham dự một buổi hầu đồng hiện nay, số lượng người thực hành thường có một thanh đồng, ban cung văn từ 1- 3 người, hầu dâng từ 2 – 4 người và ban nhạc, cùng rất nhiều con nhang đệ tử.

Quy trình của một buổi hầu đồng thường được diễn ra như sau:

- Công tác chuẩn bị:

+ Ông bà thủ nhang: chuẩn bị không gian thực hành (di tích phủ, điện, đền...) và các phẩm vật cần thiết trong buổi lễ, nhưng phải có cỗ chay và cỗ mặn.

+ Ông bà đồng: ăn chay, tịnh trước đó hàng tuần, ngoài ra họ còn phải chuẩn bị trang phục chính trong vấn hầu...

+ Cung văn, người chơi nhạc: chuẩn bị nhạc cụ, đàn, trống, phách, thanh la...micro, loa...

Trình tự nội dung thời gian của 1 giá hầu: là thời gian thực hiện các nghi lễ của người hầu đồng, tùy theo nội dung của từng giá hầu, mà cung văn hát sao cho phù hợp với sự tích, công trạng của từng vị Thánh, theo thứ tự các bước như sau.

+ Bước 1: Mời thánh nhập

+ Bước 2: Kể sự tích và công đức

+ Bước 3: Xin thánh phù hộ

+ Bước 4: Đưa tiễn

Nếu cung văn hát hay, hát đúng, sẽ được ban lộc. Trong khi hát, múa nhiều cung văn đàn hay hát giỏi, ông đồng múa hay, đã tạo cho mọi người xung quanh cảm giác ngất ngây, hưng phấn.

d. Tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ và trao truyền di sản

d.1. Về sự tồn tại của sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng

Nhìn về khởi thủy, cơ sở vật chất phục vụ cho sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ chủ yếu ở các làng/thôn vốn đã được cộng đồng tạo lập từ nhiều trăm năm trước, dưới các hình thức kiến trúc đình, đền, chùa, miếu, trong đó số lượng cơ sở thờ tự được coi trọng nhất là Đền và Phủ. Điều đó cho thấy, những di tích gắn với sinh hoạt tín ngưỡng bản địa (thờ Mẫu, thờ Thành Hoàng) vẫn chiếm số lượng nhiều hơn các di tích thờ Phật (chùa) và thờ Thánh (đình). Căn cứ vào các nguồn sử liệu có liên quan đến quá trình “tam sinh tam hóa” của Thánh Mẫu Liễu Hạnh và lịch sử lễ hội phủ Dầy, có thể khẳng định, nghi lễ châu văn trong tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ tại Nam Định ra đời sớm nhất vào khoảng thế kỷ XVI, XVII.

Đến cuối thời Nguyễn (cuối thế kỷ XIX đầu TKXX) với việc trùng tu, tôn tạo các di tích thờ Mẫu (tu sửa phủ Vân Cát, Tiên Hương...) đến việc xây lăng Mẫu vào năm 1938, đều có sự tham gia từ vua, quan triều đình đến các quan lại địa phương. Cho nên có thể nói giai đoạn này, sinh hoạt hát văn và hầu đồng phát triển hưng thịnh nhất.

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, do hạn chế về nhận thức và quan niệm sai lệch của chính quyền, cùng với sự tác động của thời gian, khí hậu tự nhiên, rất nhiều di

tích thờ tự (đình, đền, chùa, miếu, phủ, điện) bị hủy hoại hoặc trở thành phế tích. Thời gian các di tích bị phá hủy nặng nhất là vào các năm 1956-1957, 1961 và 1975. Phải đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây, nhiều địa phương mới có điều kiện về mặt pháp lý và cơ sở vật chất để phục dựng, tôn tạo, tu sửa và khôi phục các cơ sở thờ tự, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng ở từng địa phương

d.2. Về vấn đề truyền dạy

- Với sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, thành phần nắm giữ mọi cách thức, nội dung chương trình tế lễ, hội hè là các bậc cao niên, những người đã có thời gian trực tiếp tham gia thực hành các công đoạn thực hành nghi lễ và diễn trình của hoạt động hội trong quá khứ. Phần lớn đối tượng này đều cao tuổi, số lượng hiểu biết về nghi lễ, hành trạng thực hành nghi lễ và hành trạng hội không nhiều, một số đã và đang là các thành viên của Ban khánh tiết và Ban quản lý di tích tại làng/thôn. Lực lượng chủ yếu trực tiếp tham gia thực hành sinh hoạt tín ngưỡng là lứa tuổi trung niên (50 tuổi trở lên). Trong sinh hoạt hành hội, đội ngũ tham gia là các thế hệ thanh-thiếu nhi, tuổi từ 15 đến 25.

- Với phạm vi thực hành hát văn – hầu đồng trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu, theo số liệu kiểm kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh Nam Định có 86 người vừa thực hành vừa truyền dạy một số kỹ năng liên quan đến nghi lễ châu văn. Việc truyền dạy chủ yếu được thực hiện với những người hát văn và người sử dụng nhạc cụ. Căn cứ vào kết quả kiểm kê, hiện tỉnh Nam Định có 240 cung văn, trong đó chỉ còn lại 30 cung văn trên 60 tuổi (Nam Trực 8 người, Nghĩa Hưng 7 người, Ý Yên 6 người, Giao Thủy 2 người, Xuân Trường 4 người, TP Nam Định 2 người, Trực Ninh 1 người). Họ là những người nắm giữ nhiều tri thức về nghệ thuật hát văn truyền thống, nhưng phần lớn đã tuổi cao sức yếu, nên việc truyền dạy cũng gặp nhiều khó khăn. Nhiều cụ, cũng có ý định truyền nghề cho con cháu nhưng rất ít người tham gia, số còn lại là những người yêu thích hát văn, họ tìm đến những cung văn có thâm niên kinh nghiệm để học. Thông thường, mỗi lớp chỉ có từ 4-5 học viên, có khi chỉ đào tạo được vài ba tháng, lâu hơn là 1 năm là họ ra hành nghề, nên chất lượng cũng còn nhiều hạn chế. Theo lời kể của cụ Hoàng Thị Lương, 84 tuổi, thôn Ngọc Chấn xã Yên Trị, Ý Yên, đã từng đào tạo được 5 người nhưng chỉ trong vòng 3 tháng, sau đó họ xin đi thực hành luôn.

Phương thức truyền dạy: Theo lời kể của các cung văn cao tuổi, trước kia hát văn chỉ truyền dạy cho con cháu trong gia đình, dòng họ như dòng họ Đào ở Yên Đồng, Ý Yên đã có 6 đời liên tục hành nghề hát văn, đã có rất nhiều cung văn nổi tiếng như cụ Đào Thị Sại (sinh năm 1914, đã mất), cụ Đào Thị Sợi (sinh năm 1916, em gái cụ Sại), cụ Đào Thị Phòng (sinh năm 1942, cháu gọi bà Sại là cô ruột)...; Dòng họ Nguyễn ở xã Xuân Tân huyện Xuân Trường trong đó có bố - con (cụ Nguyễn Đức Hiệp và ông Nguyễn Thế Tuyền), bố vợ - con rể (cụ Nguyễn Đức Hiệp và ông Bùi Văn Đông), chú họ vợ - cháu rể (cụ Nguyễn Đức Hiệp và ông Đoàn Đức Đan)...đều là những cung văn nổi tiếng ở Nam Định. Cụ Nguyễn Đức Hiệp (1904-1979) một cung văn nổi tiếng ở Nam Định là cha của NSUT Nguyễn Thế Tuyền (sinh năm 1939) – nguyên là cán bộ Đoàn Chèo Nam Định, được nhà nước phong tặng

Nghệ sĩ ưu tú năm 1992... Trước kia, phương thức dạy chủ yếu là truyền khẩu Ngày nay, ngoài phương thức truyền dạy và học trên, học viên có thể mua đĩa CD về và tự học theo, hoặc trực tiếp từ sách vở....

F. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình bảo tồn và khai thác giá trị di sản

F.1. Về tình trạng và hiệu ứng tích cực của di sản

- Cho đến nay, phần lớn các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng gắn với việc thờ mẫu tam phủ tại 10 huyện/thị/thành phố ở Nam Định đã được cộng đồng dân chúng sở tại quan tâm, khôi phục, cả về văn hóa vật thể (cơ sở thờ tự) lẫn văn hóa phi vật thể (hát văn, hầu đồng, lễ hội). Đa số các địa phương, việc phục dựng cơ sở tín ngưỡng thờ mẫu đều do cộng đồng dân chúng đóng góp và hợp sức xây dựng. Thể hiện rõ nhất ở các huyện Vụ Bản, Ý Yên, Nam Trực.

- Ý thức bảo tồn và duy trì tín ngưỡng thờ tại các làng/thôn/khu dân cư chủ yếu thuộc lứa tuổi trung niên trở lên, thể hiện qua hành động đóng góp công sức, vật lực cụ thể. Nếu như trong nửa cuối của thế kỷ XX, thành phần tham gia sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng nói chung chủ yếu là lứa tuổi cao niên, thì từ cuối thế kỷ XX (những năm 90) đến nay, thành phần tham gia thực hành tín ngưỡng không chỉ dừng ở hội người cao tuổi mà còn mở rộng đến lực lượng thanh niên, trai tráng trong làng/thôn. Riêng nhân lực tham gia lễ hội đã được mở rộng ra nhiều lứa tuổi, cả nam lẫn nữ, thành phần tham gia thực hành hội đã mang tính cộng đồng sâu rộng, được sự hưởng ứng của mọi lứa tuổi, nghề nghiệp và vị trí công tác khác nhau. Kết quả điều tra về mức độ tham gia vào thực hành nghi lễ và lễ hội ở di tích thờ phụng Mẫu, đa phần người dân trên địa bàn khảo sát thường xuyên tham gia (trực tiếp hoặc gián tiếp) vào lễ hội chiếm tỷ lệ cao nhất tới (90.9%), chỉ có một tỷ lệ nhỏ người dân chọn phương án thỉnh thoảng tham gia vào thực hành nghi lễ và lễ hội ở di tích thờ phụng Mẫu (9.1%). Như vậy, có thể thấy di tích thờ Mẫu và các hoạt động trong lễ hội thờ Mẫu ở địa phương đã thu hút được rất nhiều người tham gia không chỉ người dân địa phương mà còn nhiều du khách từ các nơi khác đến tham dự.

- Trong khoảng trên dưới chục năm trở lại đây, một số địa phương đã tổ chức phục dựng sinh hoạt lễ hội trong các kỳ sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ (Phủ Giầy, Vụ Bản và Phủ Nấp/Quảng Cung, huyện Ý Yên). Thực tế đó đã, ở những hình thức và mức độ khác nhau, giúp cho các thế hệ nhận thức sâu sắc thêm các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, đặc biệt là thế hệ trẻ. Điều này đã có tác động tích cực cho mối quan hệ giáo dục giữa nhà trường và xã hội trong hoàn cảnh đương đại và nâng cao ý thức bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa truyền thống ở từ địa phương. Từ bảng số liệu trên việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội Mẫu có tác động tích cực đến đời sống của người dân, tỷ lệ cao nhất (88.8%) trong số những người được hỏi cho rằng việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội góp phần giữ gìn truyền thống văn hóa; thứ hai, giáo dục thế hệ trẻ “uống nước nhớ nguồn” là (85.3%); thứ ba, tăng cường đoàn kết làng, xóm (84.9%); Góp phần vào bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (86.2%). Ngoài ra, việc thực hành tín

ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội còn giúp người dân cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng trong cuộc sống và công việc sự nghiệp thuận lợi.

Xét tương quan giữa tuổi của người trả lời với đánh giá những tác động tích cực của việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội kết quả như sau: đa phần các nhóm tuổi đều đánh giá việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội có tác động tích cực giáo dục thế hệ trẻ “uống nước nhớ nguồn”, giữ gìn truyền thống văn hóa, tăng cường tình đoàn kết làng, xóm chiếm tỷ lệ khá cao, đặc biệt nhóm dưới 35 tuổi chiếm trên (90.0%), từ 36 – 70 tuổi trở lên (84.0%). Người dân khi thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội còn cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng, nhóm dưới 35 tuổi và từ 71 tuổi trở lên chiếm trên (80.0%), tỷ lệ này ở nhóm tuổi 36-70 tuổi chiếm trên (49.0%). Bên cạnh đó, sau khi đi lễ hội và thực hành nghi lễ thờ Mẫu người dân còn thấy công việc sự nghiệp thuận lợi, tỷ lệ này ở nhóm dưới 35 tuổi cao hơn so với nhóm tuổi từ 36-55 (37.0%) và từ 56-70 tuổi (29.6%).

- Khảo sát tại Phú Tiên Hương và Phú Quảng Cung, hai nơi có tổ chức sinh hoạt lễ hội gắn với sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ tại hai huyện được coi là hai trung tâm thực hành tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt, có thể nhận thấy, chính quyền và các bộ máy quản lý văn hóa các cấp, đặc biệt là cấp xã đã trực tiếp gánh vác trách nhiệm tổ chức, điều hành, theo dõi, kiểm tra tất cả mọi khâu của quá trình chuẩn bị nhân tài vật lực, diễn tập và hành hội, được dân chúng đồng thuận và khen ngợi, tạo ra sự đồng thuận theo chiều hướng tích cực để duy trì tín ngưỡng văn hóa một cách bền vững và đem lại hiệu ứng tích cực trong xã hội.

- Theo thống kê, có 90% số ý kiến của cộng đồng nhất trí với bước đi ban đầu của chính quyền địa phương trong quá trình khôi phục, bảo tồn di tích và tổ chức lễ hội gắn với sinh hoạt tín ngưỡng thờ mẫu hiện nay.

- Đối với sự tham gia của các hội đoàn thể tại các làng/xóm có thực hành tín ngưỡng thờ mẫu, bảng số liệu trên cho thấy Hội Phụ nữ được đánh giá tích cực tham gia vào các hoạt động của lễ hội chiếm tỷ lệ cao nhất (87.5%), thứ hai, Hội nông dân (84.1%), thứ ba, Đoàn thanh niên của địa phương (76.3%). Hội cựu chiến binh là (49.1%). Bên cạnh đó, theo đánh giá của người dân trên địa bàn khảo sát có hội ít tích cực tham gia vào các hoạt động của lễ hội như: Hội cựu chiến binh (38.4%); Hội nghề nghiệp là (41.4%); Câu lạc bộ khác (34.5%). Như vậy, các hội, đoàn thể có vai trò rất quan trọng góp phần bảo tồn lễ hội thờ Mẫu hiện nay, đặc biệt là Hội Phụ nữ, hội nông dân và Đoàn thanh niên tại địa phương.

F.2. Một số nguy cơ đặt ra từ thực tế đối với di sản

- Qua điều tra, 85% số người đại diện cho cộng đồng thôn, xóm, khu dân cư tham gia thảo luận đều khẳng định sự yếu kém, hạn chế trong các khâu sưu tầm, ghi chép về lịch sử di tích văn hóa tín ngưỡng cũng như diễn trình của lễ hội truyền thống địa phương (số người biết chữ Hán, Nôm ngày một ít, có địa phương không còn ai). Hầu hết các cách thức, nội dung sinh hoạt nghi lễ và các hoạt động thực hành sinh hoạt văn hóa truyền thống nói chung (rước kiệu, trò chơi dân gian,...) gần như chỉ được trao truyền, thực hành theo phương thức truyền khẩu. Một số bậc cao niên ở một số làng

quê đã có ý thức ghi chép, nhưng đều mang tính tự phát, theo nhận thức chủ quan cá nhân, chưa được đưa ra trao đổi, bổ sung và phổ biến trong cộng đồng. Thực trạng đó dẫn đến sự rơi rụng, mất mát nguồn văn hóa phi vật thể quý báu vốn đã được sáng tạo, thực hành trong quá khứ, làm cho đời sống sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng hiện nay rơi vào hoàn cảnh đơn điệu, chắp vá và mất đi bản sắc độc đáo, hấp dẫn vốn có.

- 90% người thảo luận nêu ra vai trò yếu kém của chính quyền các cấp trong việc tổ chức đầu tư trí tuệ, công sức cho việc sưu tầm, ghi chép, xuất bản và phát hành đến các thành viên trong cộng đồng những di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến văn hóa truyền thống địa phương nói chung và sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu nói riêng...

- Bên cạnh những tác động tích cực của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và tham dự lễ hội đến cuộc sống của người dân, còn một số người dân phản ánh những tác động tiêu cực, sắp theo thứ tự một cách tương ứng 03 tác động tiêu cực có: 1/ Bói toán, mê tín dị đoan (36.2%); 2/Vấn đề vệ sinh môi trường xung quanh lễ hội (26.7%); 3/Thương mại hóa, cờ bạc trong lễ hội, trò chơi (14.7%). Ngoài ra, còn một số tác động tiêu cực khác như vấn đề an ninh trật tự, gây mất đoàn kết...

- 90% người thảo luận cho rằng, chính quyền các cấp còn chưa năng động và sáng tạo trong việc mở rộng quan hệ, vận động sự quan tâm của các tổ chức phi chính phủ, các thành phần xã hội khác nhau đến việc bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị của di sản văn hóa ở địa phương. Chính vì thế, sự hạn chế trong tiềm lực của công cuộc xã hội hóa phục vụ nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa đã chưa đủ lực tạo ra sức hút của di sản và quá trình trao truyền di sản giữa các thế hệ. Nhiều di tích chưa được quy hoạch phục dựng hoặc tu bổ, chống xuống cấp.

- 90% ý kiến thảo luận đề xuất việc chính quyền cần khẩn trương quản lý, điều hành sao cho Luật Di sản Văn hóa được vận dụng có hiệu lực vào thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng bảo vệ diện tích và cảnh quan không gian văn hóa di tích, bảo vệ di sản văn hóa vật thể của từng di tích tại các làng/thôn.

F.3. Một số ý kiến đại diện của cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị của “Tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt”

Theo kết quả điều tra khảo sát từ 400 cá nhân/phiếu là những người liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sinh hoạt tín ngưỡng (trong đó chủ yếu là thực hành nghi lễ châu văn) tại 2 trung tâm thờ mẫu tam phủ của tỉnh Nam Định (các ông bà đồng, cung văn, người quản lý di tích, con nhang đệ tử, người dân tham dự), đa số ý kiến đều cho rằng: để bảo tồn và phát huy giá trị của tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, trong đó có nghi lễ châu văn, thì cần phải có sự phối kết hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền, cơ quan nghiên cứu và nhân dân thông qua một số giải pháp sau:

- Cần quan tâm, tạo điều kiện, xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí để trùng tu, phục dựng hệ thống di tích liên quan đến việc thực hành tín ngưỡng thờ mẫu, đặc biệt là không gian thực hành nghi lễ châu văn.

- Các cấp chính quyền cần xây dựng đề án, thành lập các CLB, mở lớp để truyền dạy, đào tạo, định hướng đúng cho những cung văn trẻ có tâm huyết nghề nghiệp.

- Cần có chính sách đãi ngộ với các nghệ nhân là các thủ nhang, thanh đồng, đặc biệt là những cung văn còn lưu giữ, truyền dạy những lời văn, làn điệu cổ cho các thế hệ kế cận bằng các hình thức như xét phong tặng danh hiệu nghệ sĩ dân gian, hỗ trợ về mặt kinh tế (đối với những gia đình cung văn khó khăn)...để họ chuyên tâm, tâm huyết cho nghệ thuật Hát châu văn của quê hương Nam Định.

- Tổ chức các cuộc Liên hoan Hát châu văn trong và ngoài tỉnh. Thường xuyên mở những cuộc thi Hát châu văn tại các trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng lớn như Phủ Giầy (Vụ Bản) và Quảng Cung (Ý Yên) trên đất Nam Định và các trung tâm ở các tỉnh thành khác trên phạm vi cả nước, nhằm tuyển chọn những cung văn hát hay đàn giỏi để tham gia giữ gìn những lời văn, làn điệu, nhạc điệu cổ...truyền thống của quê hương Nam Định.

- Cơ quan nghiên cứu cần tiếp tục tìm hiểu thêm những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ, trong đó có sinh hoạt hát châu văn của người Việt trong đời sống xã hội đương đại, để quảng bá giá trị của tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ đến cộng đồng trong nước và nước ngoài.

- Nghiên cứu, xây dựng giáo trình đào tạo Hát văn, nhằm đưa nghệ thuật Hát văn vào giảng dạy trong các trường Văn hóa Nghệ thuật.

- Nâng cao nhận thức của người dân cùng các cấp quản lý văn hóa về giá trị của di sản văn hóa phi vật thể “Tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt” và mở rộng quan hệ giao lưu với các di sản tín ngưỡng của các dân tộc khác trong cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam, hiện tại và lâu dài.

Nhận thức được những giá trị của di sản văn hóa tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt, đồng thuận với việc xây dựng hồ sơ về di sản này để trình UNESCO xét duyệt và vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, của Chính phủ Việt Nam, đã có 270 cá nhân đại diện cho các nhóm, câu lạc bộ và thôn xóm của tỉnh Nam Định viết Cam kết và ký tên.

Nhìn chung, tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt (mà đỉnh cao là sinh hoạt hát văn – hầu đồng) là một di sản văn hóa phi vật thể bản địa có giá trị độc đáo trong kho tàng văn hóa truyền thống của người Việt nói riêng và cộng đồng quốc gia đa dân tộc Việt Nam nói chung. Chủ trương nghiên cứu, xây dựng Hồ sơ khoa học “Tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người Việt” của Chính phủ Việt Nam để trình UNESCO xét duyệt đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã nhận được đồng thuận tuyệt đối của cộng đồng. Đó cũng chính là định hướng đúng đắn nhằm bảo tồn, phát huy một loại hình tín ngưỡng dân gian đặc sắc, góp phần gìn giữ tinh hoa truyền thống, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc./.

**Người viết báo cáo tổng quan
PGS.TS. Bùi Quang Thanh**



KHO VĨNH HÒA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

MANAGEMENT INFORMATION SYSTEM INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE

SYSTEM

UPDATING INFORMATION

REPORT / STATISTICS

SEARCH

HELP

NATIONAL LIST OF INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE



Name of the Element	The Feast Ritual for Paracel Islands' Soldiers
Domain of the Heritage	Social custom and belief
Location	An Vinh Commune – Lý Sơn District – Quảng Ngãi Province

[Details >>](#)



Name of the Element	The Art of Đờn Ca Tài Tử Music and Song in Southern Việt Nam
Domain of the Heritage	Folk performance
Location	Provinces of Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh..., Hồ Chí Minh City.

[Details >>](#)



Name of the Element	The Art of the Thai's Xòe
Domain of the Heritage	Folk performance
Location	Điện Biên Phủ City – Điện Biên province, Mường Lay District - Điện Biên province, Tủa Chùa District- Điện Biên province, Tuần Giáo District- Điện Biên province,

[Details >>](#)



Name of the Element	Chầu văn Rituals of the Việt (Nam Định Province)
Domain of the Heritage	Folk performance; social custom and belief
Location	Nam Định province

[Details >>](#)

[THE REPRESENTATIVE LIST OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE OF HUMANITIES](#)

[THE LIST OF INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE IN NEED OF THE URGENT SAFEGUARDING](#)

[THE NATIONAL LIST OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE](#)

[THE INVENTORY LIST OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE](#)

[THE LIST OF MASTER PRACTITIONERS](#)

[THE INVENTORY REPORT ON THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE](#)



>>
3
2
1
<<



MANAGEMENT INFORMATION SYSTEM INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC DI SẢN VĂN HÓA



SYSTEM

UPDATING INFORMATION

REPORT / STATISTICS

SEARCH

HELP

Introduction to the Heritage

Name of the Element	Chầu văn Ritual of the Việt (Nam Định Province)
Domain of the Heritage	Folk performance; social custom and belief
Location	Nam Định Province



Description of the intangible cultural heritage

Chầu văn ritual of the Việt (Văn singing, spiritual possession ritual is the important ritual that is closely associated with the beliefs in Mother Goddesses. Based on the researched documents and collections, it is said that the Chầu văn Ritual of the Việt in Nam Định province came into being early from the 17th century together with the establishment of the central vestige complexes in Nam Định such as Phủ Dầy Palace (Kim Thái Commune, Vụ Bản District), Quảng Cung Palace (Yên Đồng Commune, Ý Yên District), Bào Lộc Temple (Mỹ Phúc Commune, Mỹ Lộc District), Cổ Trạch Temple (Lộc Vương District, Nam Định). At the end of the Nguyễn dynasty (at the end of the 19th century and at beginning of the 20th century) it was the most prosperous period of the Chầu văn ritual in general and in Nam Định in particular. From the year of 2000 to present, due to the cultural policies by the Government and Party on the culture, religion and belief, the Chầu văn ritual has been revitalized and developed popularly.

- Chầu văn ritual includes singing for spirits at temples, for spirit possession ritual, and competition singing. In Nam Định, Chầu văn ritual is mostly for spirit possession ritual, a practice of the belief in Mother Goddesses. In recent year, there is the competition singing at the Phủ Dầy traditional festival.

-The Chầu văn singing at the spirit possession ritual is performed round the year, but at the most concentrated time in the third lunar month at the traditional festival at Phủ Dầy Palace. The singing includes some main tunes such as Vía, Bì, Miêu, Thông, Phủ, Kiều Dương, Dọc, Cờn, Xá, Hăm, Lưu thủy, or Dờn. The lyrics are in the folk six-eight syllable verses or two seven-six-eight syllable verses. The rhythm is slow, normal or fast, including single, duple, triple, and xá thượng cadences. The Chầu văn songs are closed associated to the folk songs in northern part of Viet Nam such as bông mạy, sa mạy, cò lá, or Ca trù songs such as its varieties of bí, phủ nói, phủ bình, phủ chềnh, phủ tý bà, and so on.

- At the Chầu văn performance, the singers play the traditional instruments such as two chord guitar, small drum, castanet, or cymbal and today there are some other instruments such as two chord violin, clarinet, or flute. The dances at the rituals are varied depending on the incarnations of the spirits, their personalities, their merits such as torch dance, fan dance, sword, cudgel, or unicorn dances.

- The costumes in the Chầu văn ritual in Nam Định is varied, expressing the aesthetic taste of the practitioners and of the spirits that are said to reside in their relative regions. The colors of the costumes depend on the each incarnation and on the realms in the pantheon of the belief in Mother Goddesses. Red color represents for the heaven realm the yellow for the earth, the green for the forest, the white for the water. The offerings include the food and vegetarian. The offerings include the sweet rice, meat, fruit, betel and areca, alcohol, and votive offerings.

THE REPRESENTATIVE LIST OF THE
INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE OF
HUMANITIES

THE LIST OF INTANGIBLE CULTURAL
HERITAGE IN NEED OF THE URGENT
SAFEGUARDING

THE NATIONAL LIST OF THE INTANGIBLE
CULTURAL HERITAGE

THE INVENTORY LIST OF THE INTANGIBLE
CULTURAL HERITAGE

THE LIST OF MASTER PRACTITIONERS

THE INVENTORY REPORT ON THE
INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE





Viet beliefs in the mother goddesses of three realms

Nguyễn Thị Lệ Hằng



Origins of heritage Northern part
Venue palace, temple, and shrine dedicated to the Mother Goddesses of Three Realms
Time all year round, especially during the festival dedicated the Mother Goddesses, notable one Dầy Palace festival from the third to the tenth of the third lunar month
Material rituals, festivals music songs, costumes, traditional musical instruments, props, offerings, votive offerings
The subject culture Việt communities in Northern West and Northern East areas, and the Northern, North Central and Southern parts

On the ground, the worship of female spirits, beliefs in the Mother Goddesses of Three Realms (heaven, water, and forest) have been powerfully developed. From the 10th century the Beliefs of the Mother Goddesses have widely and deeply influenced social life and consciousness of people. They worship Liễu Hạnh Mother Goddess, along with Mother Goddesses of heaven, water and forest, and spirits who are historical or legendary heroes that have aided people and country. According to bibliography and legends, Liễu Hạnh was a nymph who descended to the earth; lived as a human being, then became a Buddhist nun. She has been worshiped as "The Mother of the World" and as one of the four immortals of the Việt. The main practices of the Mother Goddesses include spirit possession rituals and traditional festivals, among which the most notable are the Dầy Palace festival in Nam Định province from the third day to the tenth day of the third lunar month (the death commemoration of Liễu Hạnh Mother Goddess) with the special folk performances such as the word arrangement and the procession of Buddhist scripture. Through traditional cultural elements including costumes, music, dance, and folk performances in the spirit possession and festival, the Việt express their views on history, cultural heritage, gender roles and ethnic cultural identities. The power of Beliefs in the Mother Goddesses is in its meeting the spiritual demands and desires of daily life of people for good fortune in health, work, talent, and business.

Download
[Photo Gallery](#) [Video](#)



Tín ngưỡng Tam phủ thờ Mẫu

Inventory Others
→ Space of Gong Culture in the Tay Nguyen

Categories

- 
- 
- 
- 
- 



HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ



HỆ THỐNG

CẬP NHẬT THÔNG TIN

BÁO CÁO - THỐNG KÊ

TÌM KIẾM

TRỢ GIÚP

DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA



Tên di sản: Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa
Loại hình di sản: Tập quán xã hội và tín ngưỡng
Địa điểm: Xã An Vĩnh - Huyện Lý Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi

Chi tiết >>



Tên di sản: Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ
Loại hình di sản: Nghệ thuật trình diễn dân gian
Địa điểm: Tỉnh Ninh Thuận, Tỉnh Bình Thuận, Tỉnh Bình Phước, Tỉnh Tây Ninh, Tỉnh Bình Dương, Tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Long An, Tỉnh Tiền Giang, Tỉnh Bến Tre, Tỉnh Trà ...

Chi tiết >>



Tên di sản: Nghệ thuật Xòe Thái
Loại hình di sản: Nghệ thuật trình diễn dân gian
Địa điểm: Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên, Huyện Mường Nhé - Tỉnh Điện Biên, Huyện Mường Lay - Tỉnh Điện Biên, Huyện Tủa Chùa - Tỉnh Điện Biên, Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên, Huyện Điện Biên - Tỉnh..

Chi tiết >>



Tên di sản: Nghi lễ Châu văn của người Việt (Nam Định)
Loại hình di sản: Nghệ thuật trình diễn dân gian.Tập quán xã hội và tín ngưỡng
Địa điểm: Tỉnh Nam Định

Chi tiết >>

<< 1 2 3 >>

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CẦN BẢO VỆ KHẨN CẤP

DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

DANH MỤC KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

DANH SÁCH NGHỆ NHÂN

BÁO CÁO KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Đăng nhập

© 2013 Bản quyền thuộc về Cục Di sản văn hóa. © Thiết kế bởi VNIT.

Địa chỉ: 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Website: <http://dsvh.gov.vn> * Tel: (84-4) 39447540 * Fax: (84-4) 39439929 * Email: Liên hệ



6:52 PM



HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

TRANG CHỦ

LÀ PHẠM THÔNG TIN

BÁO CÁO THÔNG KÊ

TÌM KIẾM

TRANG P

THÔNG TIN GIỚI THIỆU DI SẢN VĂN HÓA

Tên di sản: Nghi lễ Châu văn của người Việt (Nam Định)

Loại hình di sản: Nghệ thuật trình diễn dân gian, Tập quán xã hội và tín ngưỡng

Địa điểm: Tỉnh Nam Định



Miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể

Nghi lễ Châu văn của người Việt nay còn gọi là Hát văn. Hầu đồng là một nghi lễ quan trọng, gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Đức Thánh Trần. Căn cứ vào các tài liệu nghiên cứu, sưu tầm được, có thể cho rằng "Nghi lễ Châu văn của người Việt" ở Nam Định ra đời sớm. Từ thế kỷ XVII cũng với quá trình hình thành quần thể các di tích trong Đền ở Nam Định như di tích Phủ Dầy (Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản), phủ Quảng Cung (Xã Yên Đồng huyện Ý Yên), đền Bảo Lộc (Xã Mỹ Phúc huyện Mỹ Lộc), đền Cổ Trạch (phường Lộc Vương, TP. Nam Định)... Giai đoạn cuối triều Nguyễn (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX) là thời kỳ thịnh vượng nhất của "Nghi lễ Châu văn của người Việt" nói chung, "Nghi lễ Châu văn của người Việt" ở Nam Định nói riêng. Khi đó, còn có sự tham gia của các quan lại địa phương và triều đình. Từ năm 1954 đến năm 1990, do nhận thức chưa đúng đắn, việc hầu đồng trong "Nghi lễ Châu văn của người Việt" bị coi là mê tín dị đoan; thêm vào đó, do cuộc chiến tranh chống ngoại xâm kéo dài, điều kiện kinh tế khó khăn, "Nghi lễ Châu văn của người Việt" nói chung, ở Nam Định nói riêng bị mai một nhiều và không được công khai thực hành. Từ năm 2000 đến nay, do sự phát triển của kinh tế xã hội, cùng với các chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước về văn hóa, và tôn giáo, tín ngưỡng, "Nghi lễ Châu văn của người Việt" được khôi phục và phát triển mạnh mẽ.

- Các hình thức biểu hiện: Gồm các hình thức nghi lễ và các hình thức hát như Hát thờ, Hát cửa đền, Hát hầu, Hát thi ở Nam Định, hình thức biểu hiện chủ yếu là Hát hầu trong các lễ đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu và hát cửa đền ở các di tích thờ Đức Thánh Trần. Những năm gần đây còn có Hát thi trong lễ hội Phủ Dầy. Ngoài ra, nghi lễ này còn được sản xuất hoá để trình diễn trên sân khấu để phục vụ đời sống đương đại. - Thời gian diễn ra: Trong cả năm, nhưng tập trung nhất vào tháng Ba và tháng Tám. - Một số làn điệu cơ bản: Và (thường ở giai đoạn bắt đầu, bằng thể lục bát); Bè, Miêu, Thống, Phú, Kiều Dương, Đục, Côn, Xá, Hồn, điệu Lưu thủ, điệu Đón, điệu Bỏ bỏ... Lời hát trong Nghi lễ Châu văn thường ở thể thơ lục bát, song thất lục bát... - Nhịp điệu và tiết tấu (chậm, vừa, nhanh) gồm: nhịp phụ đồng, nhịp sai, nhịp một, nhịp đôi, nhịp ba, nhịp xá thượng... Bên cạnh những làn điệu có tiết tấu rõ ràng, tính chất âm nhạc trong sáng, tính chất dân gian đậm nét dân ca đồng bằng Bắc Bộ trong các điệu bông mận, sa mận, có lá... và âm hưởng của Ca trù trong các điệu bả, phôi nói, phôi bình, phôi chính, phôi tỷ bà, v.v., cũng thể hiện rất rõ nét trong kết cấu giai điệu của âm nhạc Châu văn. - Nhạc cụ truyền thống: Gồm đàn nguyệt, trống ban (trống con), phách, càn, thanh la. Hiện nay, thêm nhiều nhạc cụ mới: nhị, đàn, sáo, đàn thập lục, trống cơm... - Các điệu múa trong Nghi lễ Châu văn của người Việt: Tự theo sự tích, công trạng, hình cách của từng vị thánh má có nhiều hình thức múa khác nhau, người ta gọi đó là múa đồng (múa thiêng); múa một, múa quạt, múa kiếm, long đao, kích, múa cung, múa heo, múa lợn... - Trang phục trong Nghi lễ Châu văn của người Việt ở Nam Định rất phong phú, đa dạng, thể hiện tính cách và thị hiếu thẩm mỹ của từng cá nhân, tộc người về vùng miền mà các vị thánh đại diện, cai quản. Trang phục cơ bản gồm: Khăn đỏ phủ điện, thừng chặc áo đỏ màu sắc khác nhau (theo số tương giá hắc), quần dài trắng, khăn tẩu hương, đai lưng màu, thế gà, kiếng bạc, vòng, hoa tai, chuỗi hạt... xuyên, quạt và son phấn. Màu sắc của trang phục phải phù hợp với màu sắc của từng phủ, từng di tích đồng như: Mẫu đỏ (Thiên phủ), màu trắng (Địa phủ), màu xanh (Nhạc phủ) và màu trắng (Thoải phủ)... Lễ vật: Gồm lễ mặn và lễ chay. Vật phẩm cơ bản như: xôi, thịt, hoa quả, trầu, cau, rượu, thuốc, vàng mã, v.v... Lễ vật trong mỗi văn hầu trước kia đơn giản. Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, lễ vật càng ngày càng phong phú, gồm cả những sản phẩm hàng hóa đương thời, đắt tiền.

- DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NIÊN LOẠI
- DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CẦN BẢO VỆ KHẨN CẤP
- DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
- DANH MỤC KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
- DANH SÁCH NGHỀ NHÂN
- BÁO CÁO KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Đăng nhập

